



Báo cáo

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu

Dựa vào Cộng đồng

XÃ DƯƠNG THỦY HUYỆN LỆ THỦY

TỈNH QUẢNG BÌNH

MỤC LỤC

Nội dung

B. Giới thiệu chung	
4	
1. Vị trí địa lý.....	Error! Bookmark not defined.
2. Đặc điểm địa hình.....	Error! Bookmark not defined.
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	4
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	5
5. Phân bố dân cư, dân số	Error! Bookmark not defined.
6. Hiện trạng sử dụng đất đai	Error! Bookmark not defined.
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	Error! Bookmark not defined.
C. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	
Error! Bookmark not defined.	
1. Lịch sử thiên tai.....	Error! Bookmark not defined.
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH	7
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH	10
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	Error! Bookmark not defined.
5. Hạ tầng công cộng.....	Error! Bookmark not defined.
a) Điện	Error!
Bookmark not defined.	
b) Đường và cầu cống	Error!
Bookmark not defined.	
c) Trường	Error!
Bookmark not defined.	
d) Cơ sở Y tế	Error!
Bookmark not defined.	
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	Error!
Bookmark not defined.	
f) Chợ	Error!
Bookmark not defined.	
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè).....	Error! Bookmark not defined.
7. Nhà ở	Error! Bookmark not defined.
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	Error! Bookmark not defined.
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến	Error! Bookmark not defined.
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Error! Bookmark not defined.
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	Error! Bookmark not defined.
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Error! Bookmark not defined.
13. Phòng chống thiên tai/TU BDKH.....	Error! Bookmark not defined.
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	18

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	18
D. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	19
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng	19
2. Hạ tầng công cộng	21
3. Công trình thủy lợi	23
4. Nhà ở	24
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	29
6. Y tế và quản lý dịch bệnh	30
7. Giáo dục	31
8. Rừng	33
9. Trồng trọt	34
10. Chăn nuôi	35
11. Thủy Sản	37
12. Du lịch	39
13. Buôn bán và dịch vụ khác	39
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	40
15. Phòng chống thiên tai/TUBĐKH	42
16. Giới trong PCTT và BĐKH	53
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	54
E. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	54
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH	Error! Bookmark not defined.
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH	67
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã	76
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	76
F. Phụ lục	77
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá	77
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn	77
3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá	86
G. Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai	Error! Bookmark not defined.
1. Khái niệm	Error! Bookmark not defined.
2. Nội dung đánh giá	Error! Bookmark not defined.

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Xã Dương Thủy thuộc cụm phía trước của huyện Lệ Thủy, phía Đông giáp xã Tân Thủy, phía Nam giáp xã Thái Thủy, phía Tây giáp xã Mỹ Thủy, phía Bắc giáp xã Liên Thủy và Cam Thủy. Khoảng cách từ trung tâm xã đến trung tâm huyện Lệ Thủy 7 km.

2. Đặc điểm địa hình

Đặc điểm địa bàn của xã: là xã Trung du vừa có sông vừa có đồi nhưng không cao (Điểm cao nhất 26m so với mực nước biển), thổ nhưỡng được chia làm 3 loại đất chủ yếu: đất ruộng lúa, đất trồng màu và đất trồng cây lâu năm.

Phân tiểu vùng địa bàn xã:

- Các thôn dễ bị chia cắt, vùng đảo: Thôn Bình Minh và thôn Trung Thiện
- Các thôn bán sơn địa: Tây Thiện, Đông Thiện và Nam Thiện

Điều kiện khí hậu: Nhiệt độ trung bình 24,5⁰C; Nhiệt độ cao nhất 38 -39⁰C; Nhiệt độ thấp nhất 19-20⁰C; Lượng mưa trung bình 1500 – 2000mm

Đặc điểm thủy văn

- Thuộc lưu vực sông: Đâu Giang, mưa lũ, nước dâng xảy ra từ tháng 9 đến tháng 11 hàng năm

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

STT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Quảng Bình năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	24,5		Tăng 1,9 ⁰ C (Giá trị giao động khoảng 1.3- 2.8 ⁰ C)
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38 - 39	5 - 8	Tăng thêm khoảng 1,3-2,6 ⁰ C

3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	19 - 20	11 - 3	Tăng thêm/Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1500 - 2000		Tăng thêm khoảng 14.1% (Giao động trong khoảng 8.2%- 19.6% mm)
<p>(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật</p>					

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh Quảng Bình năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			x	Nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao
2	Xu hướng bão			x	Xảy ra bất ngờ ngày càng mạnh
3	Xu hướng lũ			x	Xảy ra bất ngờ, lớn nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh
4	Số ngày rét đậm			Số ngày rét đậm tăng. Xu hướng kéo dài số ngày rét đậm trên một đợt rét	Đến năm 2050 tăng khoảng 25 cm (dao động trong khoảng 17 – 35 cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang) – Bảng 6.7 trang 69 – RCP 8.5)
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn			Không có biến	
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			Ngày càng tăng lên	Khoảng 2.64% (21.151,68 ha) diện tích toàn tỉnh Quảng Bình, trong đó có huyện Lệ Thủy (6.79%) và Quảng Trạch (5.93%) có nguy cơ cao nhất – Bảng B11, kịch bản nước dâng 100 cm vào cuối thế kỷ trang 134.

7	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sạt lún đất, động đất, sóng thần)			x	Ngày càng tăng lên
<p>(*<i>) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật</i></p>					

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Bình Minh	342	29	1615	797	818	17	20
2	Trung Thiện	221	15	933	473	460	9	7
3	Tây Thiện	187	13	829	408	421	9	9
4	Đông Thiện	173	11	733	363	370	8	9
5	Nam Thiện	139	10	609	301	308	7	7
Tổng số		1062	78	4719	2342	2377	50	52

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	961,46
1	Nhóm đất Nông nghiệp	736,37
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	603,16
1.1.1	Đất lúa nước	322,95
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	275,01
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	5,20
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	125,94
1.2.1	Đất rừng sản xuất	125,94
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	7,27
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	7,27

1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	
1.4	Đất làm muối	
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	177,67
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	47,42
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	
	- Đất nông nghiệp	90
	- Đất ở	90

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	44,7	849	0,38(ha)	55%
2	Chăn nuôi	46,5	849		55%
3	Nuôi trồng thủy sản	8,8	105	0,069(ha)	15%
4	Đánh bắt hải sản	0	0	(tấn)	0
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	4	50	(triệu VND/năm)	1%
6	Buôn bán	31	100	(triệu VND/năm)	5%
7	Du lịch	0	0	(triệu VND/năm)	0
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	22	102	(triệu VND/năm)	3%

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
10/2010	Lụt	02 Thôn	Bình Minh và	1. Số người chết/mất tích:	Nam	Nữ
				2. Số người bị thương:	0	0

			Trung Thiện	3. Số nhà bị thiệt hại:	522
				4. Số trường học bị thiệt hại:	01
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	01
				6. Số km đường bị thiệt hại:	0,2
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	10
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	50
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	24
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	
				12. Các thiệt hại khác...:	
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	15,8 tỷ đồng

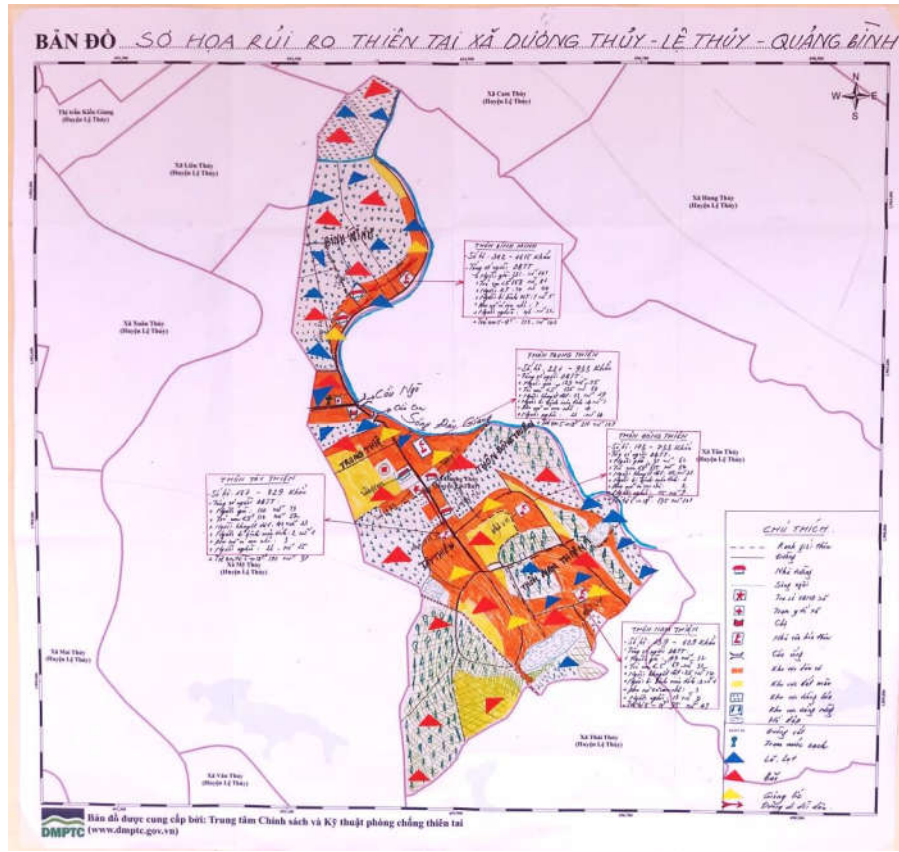
Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính		Số lượng	
						Nam	Nữ
9/2013	Bão	05 Thôn	Bình Minh, Trung thiện, Tây Thiện, Đông Thiện và Nam Thiện	2. Số người chết/mất tích:		Nam	Nữ
				3. Số người bị thương:	0	0	0
				4. Số nhà bị thiệt hại:	900		
				5. Số trường học bị thiệt hại:	03		
				6. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0		
				7. Số km đường bị thiệt hại:	0		
				8. Số ha rừng bị thiệt hại:	138		
				9. Số ha ruộng bị thiệt hại:			
				10. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	25		
				13. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0		
				14. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0		
				15. Hoa màu bị thiệt hại (ha)	99		
				14. Ước tính thiệt hại kinh tế:	22,5 tỷ đồng		

3. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Thôn Bình Minh	Trung bình	Ngày càng tăng lên	Trung bình
		Thôn Trung Thiện	Trung bình	Ngày càng tăng lên	Trung bình
		Thôn Tây Thiện	Trung bình	Ngày càng tăng lên	Trung bình
		Thôn Đông Thiện	Trung bình	Ngày càng tăng lên	Trung bình
		Thôn Nam Thiện	Trung bình	Ngày càng tăng lên	Trung bình
2	Lũ lụt	Thôn Bình Minh	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
		Thôn Trung Thiện	Trung bình	Ngày càng tăng lên	Trung bình
3	Hạn Hán	Thôn Bình Minh	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
		Thôn Trung Thiện	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
		Thôn Tây Thiện	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
		Thôn Đông Thiện	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
		Thôn Nam Thiện	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
4	Ngập lụt do nước dâng do bão	Thôn Bình Minh	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
		Thôn Trung Thiện	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
5	Các dạng thiên tai khác: Rét	Thôn Bình Minh	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
		Thôn Trung Thiện	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
		Thôn Tây Thiện	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
		Thôn Đông Thiện	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao
		Thôn Nam Thiện	Cao	Ngày càng tăng lên	Cao

Ghi chú khác: Thôn Bình Minh là thôn có vị trí trũng sâu dễ bị ngập lụt và cô lập mỗi khi có lũ và lụt

4. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



5. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
01	Bình Minh	81	158	140	270	7	147	231	44	74	5	7	22	46	0	0
02	Trung Thiện	69	135	107	210	4	75	129	19	33	3	4	14	21	0	0
03	Tây Thiện	52	110	97	190	3	73	120	23	40	1	2	15	26	0	0
04	Đông Thiện	54	115	101	195	2	60	97	21	35	0	1	9	15	0	0
05	Nam Thiện	33	67	47	95	3	32	49	14	25	1	2	9	13	0	0
	Cộng	289	585	492	960	19	387	626	121	207	10	16	69	121	0	0

6. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
	Cột điện	5 thôn	2012	Cột	526	49
	Dây điện	5 thôn	2012	Km	8,318	0
	Trạm điện	5 thôn	2012	Trạm	06	0

	<i>Ghi chú khác</i>
	<i>Hướng dẫn điền</i>

b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
	Đường						
	Đường quốc lộ			Km			
	Đường tỉnh/huyện			Km			
	Đường xã			Km			
		Thôn Bình Minh	2013	Km	2,56		
		Thôn Trung Thiện	2012	Km		1,3	
		Thôn Tây Thiện	2014	Km	2,14		
	Đường thôn			Km		27,235	7,925
	Đường nội đồng			km			31,1
	Cầu, Cống				Kiên cố	Yếu/không đảm bảo tiêu thoát	Tạm
	Cầu giao thông	Thôn Bình Minh	2009	cái	01	0	0
	Cống giao thông	Thôn Trung Thiện	2002	cái	02	0	0
		Thôn Nam thiện	2002	cái	01	0	0
	<i>Ghi chú khác</i>						
	<i>Hướng dẫn điền</i>						

c) Trường

TT	Trường	Thôn ¹	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
01	Trường Mầm non ²	Tây Thiện	2012	4	4	0	0

¹Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

²Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

02	Trường Mầm non	Bình Minh	2015	4	4	0	0
03	Trường Mầm non	Đông Thiện	2009	2	0	2	0
04	Trường Tiểu học	Bình Minh	2014	4	4	0	0
05	Trường Tiểu	Trung Thiện	2014	20	20	0	0
06	Trường THCS	Trung Thiện	2013	13	11	2	0
<i>Ghi chú khác: Trường Mầm non có 02 khu vực lẻ (Đông Thiện và Bình Minh)</i>							
<i>Hướng dẫn điền</i>							

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện ³			0	0	0	0	0
	Trạm y tế	Trung Thiện	2010	10	12	12	0	0
	Cơ sở khám			0	0	0	0	0
<i>Ghi chú khác</i>								
<i>Hướng dẫn điền</i>								

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Trụ Sở UBND	Trung Thiện	2006	Phòng	11	0	0
	Nhà văn hóa xã	Trung Thiện	2009	Cái	01	0	0
	Nhà văn hóa thôn			Cái	05	0	0
<i>Ghi chú khác</i>							
<i>Hướng dẫn điền</i>							

f) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm	Đơn vị	Hiện trạng
----	-----	------	-----	--------	------------

³Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

			xây dựng		Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Chợ huyện/xã	Trung Thiện	2005	Cái	01	0	0
	Chợ tạm/chợ cóc			Cái	0	0	0
Ghi chú khác							
Hướng dẫn điền							

7. Công trình thủy lợi (kênh, đập, công, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng			
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)	
	Đê	km			0	6,772	
	Kè	Km	2012	01	0	02	
	Kênh mương	Km	Từ 2012-2016	4,557	15,4	11	
	Công thủy lợi	Cái		0	11	5	
	Đập thủy lợi	Cái		04	0	0	
	Trạm bơm	Cái		06	0	0	
Ghi chú khác							
Hướng dẫn điền							

8. Nhà ở

TT	Tên thôn (Dựa theo số thôn của từng xã cụ thể)	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Bình Minh	342	33	309	0	0
2	Trung Thiện	221	21	200	0	0
3	Tây Thiện	187	18	169	0	0
4	Đông Thiện	173	17	156	0	0
5	Nam Thiện	139	13	126	0	0
	Tổng	1.062	102	960	0	0
Ghi chú khác: Đến năm 2016 trên địa bàn xã không còn nhà tạm						
Hướng dẫn điền						

9. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn (Dựa theo số thôn của từng xã cụ thể)	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/ khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Bình Minh	342	342	0	0	0	0	133	209	0
2	Trung Thiện	221	31	190	01	0	0	87	134	0
3	Tây Thiện	187	183	0	0	0	0	76	111	0
4	Đông Thiện	173	170	0	0	0	0	71	102	0
5	Nam thiện	139	134	0	0	0	0	54	85	0
	Tổng	1.062	1050	190	01	0	0	421	641	0
<i>Ghi chú khác</i>										
<i>Hướng dẫn điền</i>										

10. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	12	04	07	05	0
4	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	17	0	0	0
<i>Ghi chú khác</i>						
<i>Hướng dẫn điền</i>						

11. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được	Các loại hình sinh kế liên	Diện tích do dân làm
----	-----------	----------------------	------	----------------------	------------------------	-------------------------	----------------------------------	----------------------------

				(ha)		trồng bản địa	quan đến rừng	chủ rừng
	Rừng ngập mặn	Không có						
	Rừng trên cát	Không có						
	Rừng tự nhiên	Không có						
	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng	Không có						
	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng	Không có						
	Rừng khác	1995	Nam Thiện	19,65	100%	Keo, tràm	Trang trại chăn nuôi	19,65
		1995	Đông Thiện	23,375	100%	Keo, tràm	Trang trại chăn nuôi	23,375
		1995	Tây Thiện	26,259	100%	Keo, tràm		26,259
		1995	Trung Thiện	2,7	100%	Keo, tràm		2,7
		1995	Bình Minh	11,58	100%	Keo, tràm		11,58
	Tổng	Không có						
Ghi chú khác: Tổng diện tích rừng trồng 132,5 ha trong đó: có 83,564 ha rừng Dự án Việt Đức (B/c 81 ha)								
Hướng dẫn điền								

12. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm	Ha 287,27 164 25	5	849	51%	Lúa	25-30%

	- Cây hàng năm - Cây ăn quả	35 25					
2	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Con 673 46080	5	849	51%		
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt - Người dân đi biển - Tàu thuyền gần bờ - Tàu thuyền gần bờ	Hộ Tàu Tàu					
4	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi - Lồng bè	23,41Ha - Ha - Cái	5	130	50%	Cá ao hồ	70- 85%
5	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn Điểm/trung tâm					
	Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	5	100	80%		

Ghi chú khác

Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.

Hướng dẫn điền

(*) Mục tiềm năng phát triển: ghi rõ đánh giá của cộng đồng/xã xem đây có phải là ngành kinh tế chủ lực và xu hướng đầu tư phát triển của người dân và xã đối với ngành/lĩnh vực này trong 10-20 năm tới.

(**) Mục này điền số % - dựa trên kết quả nhận định chung về mức độ thiệt hại do thiên tai **thường xuyên** xảy ra với lĩnh vực này

13. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	5 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	35	5 thôn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	0	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	5 thôn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	

6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	1062	5 thôn
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	200	5 thôn

Ghi chú khác

Hướng dẫn điền

Phần nhận xét cần thêm: loại thông tin dự báo TT và BĐKH nào? Được chuyển tải đến người dân bằng những kênh thông tin nào? Thông tin có dễ hiểu và dễ làm theo cho các đối tượng DBTT không? (PN, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...)

14. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	05	Bình Minh, Trung Thiện, Tây Thiện, Đông Thiện, Nam Thiện
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	03	Trường Mầm non, Tiểu học, THCS
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	21	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	03	Kế toán, Địa chính xây dựng và Hội LHPN
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	0	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	142	Lực lượng dân quân cơ động, dự bị động viên, các tổ PCTT-TKCN của các thôn
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	14	Hậu cần
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BĐKH dựa vào cộng đồng	Người		
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người		
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	06	Thuyền bơi

				thôn Bình Minh và ghe nhôm của xã
	- Áo phao	Chiếc	100	
	- Loa	Chiếc	05	
	- Đèn pin	Chiếc	50	
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	0	
	- Lều bạt	Chiếc		
	- Xe vận tải	Chiếc	11	Xe của các hộ dịch vụ vận tải trong xã
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị		
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị		
10	Khác....			
Ghi chú khác				
Hướng dẫn điền				

15. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác :

Không có

16. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TỰĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Bình Minh	Thôn Trung Thiện	Thôn Tây Thiện	Thôn Đông Thiện	Thôn Nam Thiện	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	90%	90%	90%	90%	90%	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng						
	- Điện	0	0	0	0	0	Thấp
	- Đường và cầu cống	30%	30%	30%	30%	30%	Thấp
	- Trường	100%	100%	100%	100%	100%	Cao

	- Trạm	10%	10%	10%	10%	10%	Thấp
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	10%	10%	10%	10%	10%	Thấp
	- Chợ	0	0	0	0	0	Thấp
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
4	Kỹ năng và kiến thức chống chững nhà cửa	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	70%	70%	70%	70%	70%	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
	Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	Thấp	

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Bình Minh	342	Thôn Bình Minh bị cô lập hoàn toàn Chưa có nhà vượt lũ để di dời Hơn 30% hộ dân bị	Các trường học, nhà văn hóa thôn đã được xây dựng kiên cố, nền móng cao có khả năng làm nơi di dân	Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán Thiếu nước	- Cao

			ô nhiễm nặng Mất thông tin liên lạc	tránh lụt lớn Người dân có kinh nghiệm PCTT Hệ thống đường giao thông được kiên cố thuận lợi cho việc di dời dân Có các thuyền bơi, đua lễ hội dùng làm phương tiện di dời	sinh hoạt Tài sản bị trôi mất, hư hỏng Lương thực, thực phẩm bị hư hỏng	
	Thôn Trung Thiện	221	Khoảng 30% hộ dân bị ô nhiễm	Gần trung tâm xã dễ di dời dân	- Thiếu nước sinh hoạt - Tài sản bị trôi mất, hư hỏng - Lương thực, thực phẩm bị hư hỏng	Trung bình
Bão	Thôn Bình Minh	342	Hơn 70% nhà ở của người dân là nhà cấp 4 dễ bị tốc mái, sập đổ	Các trường học, nhà văn hóa thôn đã được xây dựng kiên cố làm nơi trú ẩn cho người dân	Nhà ở bị sập, tốc mái	Trung bình
	Thôn Trung Thiện	221	Hơn 60% nhà ở của người dân là nhà cấp 4 dễ bị tốc mái, sập đổ	Các cơ quan, trường học, nhà văn hóa thôn đã được xây dựng kiên cố làm nơi trú ẩn cho người dân	Nhà ở bị sập, tốc mái	Trung bình
	Thôn Tây Thiện	187	Hơn 70% nhà ở của người dân là nhà cấp 4 dễ bị tốc mái, sập đổ	Các trường học, nhà văn hóa thôn đã được xây dựng kiên cố làm nơi trú ẩn cho người dân	Nhà ở bị sập, tốc mái	Trung bình
	Thôn Đông Thiện	173	Hơn 70% nhà ở của người dân là nhà cấp 4 dễ bị tốc mái, sập đổ	Nhà văn hóa thôn đã được xây dựng kiên cố làm nơi trú ẩn cho người dân	Nhà ở bị sập, tốc mái	Trung bình

	Thôn Nam Thiện	139	Hơn 70% nhà ở của người dân là nhà cấp 4 dễ bị tốc mái, sập đổ	Nhà văn hóa thôn đã được xây dựng kiên cố làm nơi trú ẩn cho người dân	Nhà ở bị sập, tốc mái	Trung bình
Ghi chú khác:						
Hướng dẫn điền						
<ul style="list-style-type: none"> - Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2) - Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4) - Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột 3 - Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B4), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13) - Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>bảo vệ sinh mạng của dân</u> mà cộng đồng đã có <u>đối với loại hình thiên tai cụ thể</u> - Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro với <u>dân cư và cộng đồng</u> của từng loại hình thiên tai tại từng thôn - Cột 7: Điền mức độ rủi ro <u>đối với dân cư</u> Cao, Trung bình hoặc Thấp dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6) 						

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Bình Minh	342	- 20% đường giao thông của thôn là đường đất	- 80% đường giao thông của thôn đã được bê tông	- Hệ thống giao thông bị sạt lở	- <i>Trung bình</i>
	Thôn Trung Thiện	221	- 20% đường giao thông của thôn là đường đất	- 80% đường giao thông của thôn đã được bê tông	- Hệ thống giao thông bị sạt lở	- <i>Trung bình</i>
	Thôn Đông Thiện	173	- 20% đường giao thông của thôn là đường đất	- 80% đường giao thông của thôn đã được bê tông	- Hệ thống giao thông bị sạt lở	- <i>Thấp</i>

	Thôn Nam Thiện	139	- 20% đường giao thông của thôn là đường đất	- 80% đường giao thông của thôn đã được bê tông	- Hệ thống giao thông bị sạt lở	- <i>Thấp</i>
Bão	Thôn Bình Minh	342	Hệ thống cột điện cũ, chất lượng kém - 20% đường giao thông của thôn là đường đất	Hệ thống điện đã được Dự án RE2 đầu tư xây dựng mới - 80% đường giao thông của thôn đã được bê tông	Cột điện gãy đổ - Hệ thống giao thông bị sạt lở	<i>Trung bình</i> <i>Trung bình</i>
	Thôn Trung Thiện	221	-Hệ thống cột điện cũ, chất lượng kém - 20% đường giao thông của thôn là đường đất	-Hệ thống điện đã được Dự án RE2 đầu tư xây dựng mới - 80% đường giao thông đã bê tông	-Cột điện gãy đổ - Hệ thống giao thông bị sạt lở	<i>Trung bình</i> <i>Thấp</i>
Bão	Thôn Đông Thiện	173	- Hệ thống cột điện cũ, chất lượng kém - 20% đường giao thông của thôn là đường đất	-Hệ thống điện đã được Dự án RE2 đầu tư xây dựng mới - 80% đường giao thông của thôn đã được bê tông	-Cột điện gãy đổ - Hệ thống giao thông bị sạt lở	<i>Trung bình</i> <i>Thấp</i>
	Nam Thiện	139	- Hệ thống cột điện cũ, chất lượng kém - 20% đường giao thông của thôn là đường đất	-Hệ thống điện đã được Dự án RE2 đầu tư xây dựng mới - 80% đường giao thông của thôn đã được bê tông	-Cột điện gãy đổ - Hệ thống giao thông bị sạt lở	<i>Trung bình</i> <i>Thấp</i>
	Tây Thiện	187	- Hệ thống cột điện cũ, chất lượng kém - 20% đường giao thông của	-Hệ thống điện đã được Dự án RE2 đầu tư xây dựng mới - 80% đường	-Cột điện gãy đổ - Hệ thống giao thông bị sạt lở	<i>Trung bình</i> <i>Thấp</i>

			thôn là đường đất	giao thông của thôn đã được bê tông		
Ghi chú khác						
Hướng dẫn điền						
<ul style="list-style-type: none"> - Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2) - Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4) - Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3) - Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, B5), Sơ họ bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13) - Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với các loại cơ sở hạ tầng</u> mà xã/thôn đã có - Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với cơ sở hạ tầng công cộng</u> của từng loại hình thiên tai tại từng thôn - Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với cơ sở hạ tầng công cộng</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6) 						

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Bình Minh	342	- 0,22km kênh cấp 3 (nội đồng) bằng đất nằm ở vùng ngập lụt kéo dài	- 7,28 km nội đồng đã được bê tông hóa	- Kênh nội đồng bằng đất có nguy cơ bị sạt lở, bồi lấp	- Cao
	Thôn Trung Thiện	221	- 5,026 km kênh mương đã được bê tông nhưng thời gian sử dụng quá lâu	- 7,8 km nội đồng đã được bê tông hóa	- Kênh mương nội đồng có nguy cơ bị sạt lở	- Cao
	Thôn Tây Thiện	187	- 0,3 km kênh mương đã được bê tông nhưng thời gian sử dụng	- 1,8 km nội đồng đã được bê tông hóa	- Kênh mương nội đồng có nguy cơ bị sạt lở	- Cao

			quá lâu - 0,793 km kênh mương đất			
	Thôn Đông Thiện	173	- 0,86km kênh mương đã được bê tông nhưng thời gian sử dụng quá lâu	- 3,3 km nội đồng đã được bê tông hóa	- Kênh mương nội đồng có nguy cơ bị sạt lở	- Cao
	Thôn Nam Thiện	139	- 1,47km kênh mương đã được bê tông nhưng thời gian sử dụng quá lâu - 1,77km kênh mương đất	- 3,03km nội đồng đã được bê tông hóa	- Kênh mương nội đồng có nguy cơ bị sạt lở	- Cao

Hướng dẫn điền

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 & B6), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)
- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với các công trình thủy lợi mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với công trình thủy lợi của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với công trình thủy lợi dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Bình Minh	342	- 342 nhà hộ dân vùng dễ bị ngập sâu, - 29 nhà chủ	- Trường học, nhà văn hóa thôn đã được kiên cố có khả năng làm nơi di dân khi xảy ra	- Nhà ở bị ngập sâu dễ sập và dễ bị hư hỏng	- Cao

			<p>hộ là nữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 17 hộ nghèo 	<p>lụt lớn</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa. - 100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. - Hệ thống loa truyền thanh phủ hết toàn thôn. - Hệ thống đường giao thông đã được bê tông hóa thuận lợi cho việc di dời dân 		
Lụt	Thôn Trung Thiện	221	<ul style="list-style-type: none"> - Có hơn 100 nhà hộ dân vùng dễ bị ngập sâu, - 15 nhà chủ hộ là nữ - 9 hộ nghèo 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, Trường học, nhà văn hóa thôn đã được kiên cố có khả năng làm nơi di dân khi xảy ra lụt lớn - 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa. - 100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. - Hệ thống loa truyền thanh phủ hết toàn thôn. - Hệ thống đường giao thông đã được bê tông hóa thuận lợi cho việc di dời dân 	- Nhà ở bị ngập sâu dễ sập và dễ bị hư hỏng	- Trung bình
Lụt	Thôn Đông Thiện	173	<ul style="list-style-type: none"> - Có gần 40 nhà hộ dân vùng dễ bị ngập sâu, - 4 nhà chủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường học, nhà văn hóa thôn đã được kiên cố và 130 hộ dân ở vùng cao có khả năng làm nơi di 	- Nhà ở bị ngập sâu dễ sập và dễ bị hư hỏng	- Trung bình

			<p>hộ là nữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 hộ nghèo 	<p>dân khi xảy ra lụt lớn</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa. - 100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. - Hệ thống loa truyền thanh phủ hết toàn thôn. - Hệ thống đường giao thông đã được bê tông hóa thuận lợi cho việc di dời dân 		
Lụt	Thôn Nam Thiện	139	<ul style="list-style-type: none"> - Có gần 20 nhà hộ dân vùng dễ bị ngập sâu, - 3 nhà chủ hộ là nữ - 4 hộ nghèo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa thôn đã được kiên cố và 100 hộ dân ở vùng cao có khả năng làm nơi di dân khi xảy ra lụt lớn - 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa. - 100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. - Hệ thống loa truyền thanh phủ hết toàn thôn. - Hệ thống đường giao thông đã được bê tông hóa thuận lợi cho việc di dời dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị ngập sâu dễ sập và dễ bị hư hỏng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung bình
Bão	Thôn Bình Minh	342	<ul style="list-style-type: none"> - Gần 300 nhà hộ dân nhà cấp 4, đã sử dụng lâu năm để 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường học, nhà văn hóa thôn đã được kiên cố có khả năng làm nơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở dễ sập và dễ bị hư hỏng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung bình

			<p>bị sập, tốc mái</p> <ul style="list-style-type: none"> - 29 nhà chủ hộ là nữ - 17 hộ nghèo 	<p>tránh bão</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa. - 100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. - Hệ thống loa truyền thanh phủ hết toàn thôn. - Hệ thống đường giao thông đã được bê tông hóa thuận lợi cho việc di dời dân 		
Bão	Thôn Tru ng Thiện	221	<ul style="list-style-type: none"> - Gần 200 nhà hộ dân nhà cấp 4, đã sử dụng lâu năm dễ bị sập, tốc mái - 15 nhà chủ hộ là nữ - 9 hộ nghèo 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, Trường học, nhà văn hóa thôn đã được kiên cố có khả năng làm nơi tránh bão - 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa. - 100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. - Hệ thống loa truyền thanh phủ hết toàn thôn. - Hệ thống đường giao thông đã được bê tông hóa thuận lợi cho việc di dời dân 	- Nhà ở dễ sập và dễ bị hư hỏng	- Trung bình
	Thôn Tây Thiện	187	<ul style="list-style-type: none"> - Gần 150 nhà hộ dân nhà cấp 4, đã sử dụng lâu năm dễ bị sập, tốc mái 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan, Trường học, nhà văn hóa thôn đã được kiên cố có khả năng làm nơi tránh bão 	- Nhà ở dễ sập và dễ bị hư hỏng	- Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> - 13 nhà chủ hộ là nữ - 9 hộ nghèo 	<ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa. - 100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. - Hệ thống loa truyền thanh phủ hết toàn thôn. - Hệ thống đường giao thông đã được bê tông hóa thuận lợi cho việc di dời dân 		
Bão	Thôn Đông Thiện	173	<ul style="list-style-type: none"> - Gần 130 nhà hộ dân nhà cấp 4, đã sử dụng lâu năm dễ bị sập, tốc mái - 11 nhà chủ hộ là nữ - 8 hộ nghèo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa thôn đã được kiên cố có khả năng làm nơi tránh bão - 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa. - 100% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. - Hệ thống loa truyền thanh phủ hết toàn thôn. - Hệ thống đường giao thông đã được bê tông hóa thuận lợi cho việc di dời dân 	- Nhà ở dễ sập và dễ bị hư hỏng	- Trung bình
....	Thôn Nam Thiện	139	<ul style="list-style-type: none"> - Trên 100 nhà hộ dân nhà cấp 4, đã sử dụng lâu năm dễ bị sập, tốc mái - 10 nhà chủ hộ là nữ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa thôn đã được kiên cố có khả năng làm nơi tránh bão - 80% người dân có kiến thức chằng chống nhà cửa. - 100% hộ gia đình 	- Nhà ở dễ sập và dễ bị hư hỏng	- Trung bình

			- 7 hộ nghèo	<p>có phương tiện nghe nhìn.</p> <p>- Hệ thống loa truyền thanh phủ hết toàn thôn.</p> <p>- Hệ thống đường giao thông đã được bê tông hóa thuận lợi cho việc di dời dân</p>		
--	--	--	--------------	---	--	--

Ghi chú khác

Hướng dẫn điền

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 & B7), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)
- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với các Nhà ở mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với nhà ở của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với nhà ở dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Bình Minh	342	<ul style="list-style-type: none"> - 61% hộ dùng nhà vệ sinh tạm - Nhiều hộ thải nước chần nuôi thảng ra môi trường - Người dân chưa biết cách xử lý xác chết súc vật đúng quy cách 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dùng nước giếng khoan qua lọc - 39% hộ có nhà vệ sinh tự hoại - Một số hộ chần nuôi có đào hố chứa nước thải - Y tế xã có kế hoạch hỗ trợ làm vệ sinh môi trường sau lũ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ô nhiễm môi trường nặng sau lụt Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da 	Trung bình

				và xử lý nước sinh hoạt		
<p>Hướng dẫn điền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2) - Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4) - Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3) - Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1 & B8), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13) - Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường</u> mà xã/thôn đã có - Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro <u>đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường</u> của từng loại hình thiên tai tại từng thôn - Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với quản lý sử dụng nước, công tác vệ sinh môi trường</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6) 						

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Thôn Bình Minh	342	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã xây dựng từ năm 2010 đã xuống cấp và thiếu giường điều trị bệnh - Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe định kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm có 2 bác sỹ (2 nam) và 5 y tá trẻ (4 nữ và 1 nam) đã qua đào tạo chính quy - Mỗi thôn có một cán bộ y tế thôn 	Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời	Thấp
Thôn Trung Thiện	221	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã xây dựng từ năm 2010 đã xuống cấp và thiếu giường điều trị bệnh - Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe 	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm có 2 bác sỹ (2 nam) và 5 y tá trẻ (4 nữ và 1 nam) đã qua đào tạo chính quy - Mỗi thôn có một cán bộ y tế thôn 	Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời	Thấp

		định kỳ			
Thôn Tây Thiện	187	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã xây dựng từ năm 2010 đã xuống cấp và thiếu giường điều trị bệnh - Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe định kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm có 2 bác sỹ (2 nam) và 5 y tá trẻ (4 nữ và 1 nam) đã qua đào tạo chính quy - Mỗi thôn có một cán bộ y tế thôn 	Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời	Thấp
Thôn Đông Thiện	173	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã xây dựng từ năm 2010 đã xuống cấp và thiếu giường điều trị bệnh - Trang thiết bị y tế cơ bản còn thiếu - Người dân không khám sức khỏe định kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm có 2 bác sỹ (2 nam) và 5 y tá trẻ (4 nữ và 1 nam) đã qua đào tạo chính quy - Mỗi thôn có một cán bộ y tế thôn 	Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời	Thấp

Ghi chú khác: Khi có thiên tai xảy ra 5 thôn trên địa bàn chịu sự thiệt hại

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Bình Minh	342	<ul style="list-style-type: none"> - Trường Tiểu học và Mầm non Khu vực lể Bình minh đã được xây dựng kiên cố nhưng thường bị ngập lụt (tầng trệt) - Đường đi đến 	- Không có	<ul style="list-style-type: none"> -Lớp học có nguy cơ bị hư hỏng -Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học từ 5-7 ngày 	Cao

			trường ngập sâu kéo dài			
Bão	Thôn Bình Minh	342	- Trường Tiểu học và Mầm non Khu vực lễ Bình minh đã được xây dựng kiên cố nhưng thường bị ngập lụt (tầng trệt) sau bão - Đường đi đến trường ngập sâu kéo dài	- Không có	-Lớp học có nguy cơ bị hư hỏng -Học sinh có nguy cơ phải nghỉ học từ 5-7 ngày	Cao
	Thôn Trung Thiện	221	Các trường học đã được kiên cố nhưng phải chịu tác động của gió bão	Không có	- Lớp học có nguy cơ hư hỏng - Học sinh phải nghỉ học	Thấp
Bão	Thôn Tây Thiện	187	Các trường học đã được kiên cố nhưng phải chịu tác động của gió bão	Không có	- Lớp học có nguy cơ hư hỏng - Học sinh phải nghỉ học	Thấp
	Thôn Đông Thiện	173	Trường Mầm non khu vực lễ Đông Thiện đang là nhà lớp học bán kiên cố	Không có	- Lớp học có nguy cơ hư hỏng - Học sinh phải nghỉ học	Thấp
	Thôn Nam Thiện	139	Trường Mầm non khu vực lễ Đông Thiện đang là nhà lớp học bán kiên cố	Không có	- Lớp học có nguy cơ hư hỏng - Học sinh phải nghỉ học	Thấp

Ghi chú khác: Trường học trung tâm xã không chịu thiệt hại do lụt

Hướng dẫn điền

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B5c**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ'BDKH (B13)
- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối

với lĩnh vực giáo dục mà xã/thôn đã có

- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực giáo dục của ***từng loại hình thiên tai*** tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực y giáo dục dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

8. Rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thôn Bình Minh	342	11,583ha rừng trồng cây keo, tràm dễ gây đổ	100% rừng trồng thuộc sở hữu của người dân được chăm sóc bảo vệ tốt	100% cây keo, tràm có nguy cơ gây đổ	Cao
	Thôn Trung Thiện	221	2,7 ha rừng trồng cây keo, tràm dễ gây đổ	100% rừng trồng thuộc sở hữu của người dân được chăm sóc bảo vệ tốt	100% cây keo, tràm có nguy cơ gây đổ	Cao
	Thôn Tây thiện	187	26,259 ha rừng trồng cây keo, tràm dễ gây đổ	100% rừng trồng thuộc sở hữu của người dân được chăm sóc bảo vệ tốt	100% cây keo, tràm có nguy cơ gây đổ	Cao
	Thôn Đông Thiện	173	23,375 ha rừng trồng cây keo, tràm dễ gây đổ	100% rừng trồng thuộc sở hữu của người dân được chăm sóc bảo vệ tốt	100% cây keo, tràm có nguy cơ gây đổ	Cao
	Thôn Nam Thiện	139	19,65 ha rừng trồng cây keo, tràm dễ gây đổ	100% rừng trồng thuộc sở hữu của người dân được chăm sóc bảo vệ tốt	100% cây keo, tràm có nguy cơ gây đổ	Cao

Ghi chú khác: Ngoài diện tích rừng Dự án trồng tập trung toàn xã còn 48,936 ha rừng cây phân tán

dễ gây đổ khi bị bão tác động

Hướng dẫn điền

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B10**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ'BDKH (B13)
- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực rừng và quản lý rừng cộng đồng mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực rừng và quản lý rừng cộng đồng của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với rừng và quản lý rừng cộng đồng dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Bình Minh	342	Có 110 ha lúa nằm ở vùng trũng. 25 ha hoa màu nằm sát ven sông 0,22km kênh mương xuống cấp, hư hỏng	Có 2 trạm bơm tiêu nước 7,28 Kênh mương đã được bê tông hóa Bố trí lịch thời vụ phù hợp để tránh lụt	Hư hỏng hoa màu	Cao
	Thôn Trung Thiện	221	Có 10 ha rau, màu và cây ăn quả sát ven sông dễ ngập lụt	Hệ thống kênh mương tiêu được khơi thông Bố trí lịch thời vụ phù hợp để tránh lụt	Hư hỏng hoa màu	Trung bình
Bão	Thôn Bình minh	342	Có 35 ha sản nguyên liệu trồng ở vùng đồi	Có rừng cây phân tán chắn gió	Hoa màu (Sắn) gãy đổ	Cao
	Thôn Trung	221	Có 35 ha sản nguyên	Có rừng cây phân	Hoa màu (Sắn)	Cao

Thiện		liệu trồng ở vùng đồi	tán chắn gió	gây đổ	
Thôn Tây Thiện	187	Có 30 ha sản nguyên liệu và cây lâu năm trồng ở vùng đồi	Có rừng cây phân tán chắn gió Gần khu dân cư	Hoa màu (Sắn), cây lâu năm gây đổ	Cao
Thôn Đông Thiện	173	Có 25 ha sản nguyên liệu cây lâu năm trồng ở vùng đồi	Có rừng cây phân tán chắn gió Gần khu dân cư	Hoa màu (Sắn), cây lâu năm gây đổ	Cao
Thôn Nam Thiện	139	Có 21 ha sản nguyên liệu cây lâu năm trồng ở vùng đồi	Có rừng cây phân tán chắn gió Gần khu dân cư	Hoa màu (Sắn), cây lâu năm gây đổ	Cao

Ghi chú khác: Sử dụng công cụ Lịch mùa vụ

Hướng dẫn điền

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ'BĐKH (B13)
- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực trồng trọt mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực trồng trọt của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực trồng trọt dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Bình Minh	342	271 hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường Chưa áp dụng khoa	Đa số hộ có tiêm phòng cho gia súc, gia cầm Một số hộ có kiến thức kỹ thuật chăm	Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh	Cao

			học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ	sóc. Một số hộ làm sàn trú ẩn ch gia súc, gia cầm khi có lụt		
	Thôn Trung Thiện	221	120 hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ, hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật, nuôi tự phát, nhỏ lẻ	Đa số hộ có tiêm phòng cho gia súc, gia cầm Một số hộ có kiến thức kỹ thuật chăm sóc.	Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh	Trung bình
Bão	Thôn Bình Minh	342	Hệ thống chuồng trại chăn nuôi còn tạm bợ	Chuồng trại liên kết với nhà ở Cây phân tán chắn gió	Chuồng trại sập đổ Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh	Cao
.....	Thôn Trung Thiện	221	Hệ thống chuồng trại tạm bợ.	Chuồng trại liên kết với nhà ở Cây phân tán chắn gió	Chuồng trại sập đổ Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh	Trung bình
	Thôn Tây Thiện	187	Hệ thống chuồng trại tạm bợ.	Chuồng trại liên kết với nhà ở Cây phân tán chắn gió	Chuồng trại sập đổ Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh	Trung bình
	Thôn Đông Thiện	173	Hệ thống chuồng trại tạm bợ.	Chuồng trại liên kết với nhà ở Cây phân tán chắn gió	Chuồng trại sập đổ Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch	Trung bình

					bệnh	
	Thôn Nam Thiện	139	Hệ thống chuồng trại tạm bợ.	Chuồng trại liên kết với nhà ở Cây phân tán chắn gió	Chuồng trại sập đổ Gia súc, gia cầm nguy cơ bị chết, bị dịch bệnh	Trung bình

Ghi chú khác: Sử dụng công cụ Lịch mùa vụ

Hướng dẫn điền

- Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
- Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
- Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
- Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯ'BDKH (B13)
- Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Chăn nuôi mà xã/thôn đã có
- Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Chăn nuôi của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn
- Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Chăn nuôi dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Bình minh	342	- Diện tích ao hồ bờ bao chưa kiên cố - Giồng trôi nổi - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh	Thực hiện đúng lịch thời vụ Thu hoạch trước mùa mưa bão	Bờ bao bị vỡ, hư hỏng, mất trắng sản lượng thủy sản	Cao

Thôn Trung Thiện	221	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích ao hồ bờ bao chưa kiên cố - Giống trôi nổi - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh 	Thực hiện đúng lịch thời vụ	Bờ bao bị vỡ, hư hỏng, mất trắng sản lượng thủy sản	<i>Cao</i>
Thôn Tây Thiện	187	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích ao hồ bờ bao chưa kiên cố - Giống trôi nổi - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh 	Thu hoạch trước mùa mưa bão	Bờ bao bị vỡ, hư hỏng, mất trắng sản lượng thủy sản	<i>Cao</i>
Thôn Đông Thiện	173	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích ao hồ bờ bao chưa kiên cố - Giống trôi nổi - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh 	Thực hiện đúng lịch thời vụ	Bờ bao bị vỡ, hư hỏng, mất trắng sản lượng thủy sản	<i>Cao</i>
Thôn Nam Thiện	139	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích ao hồ bờ bao chưa kiên cố - Giống trôi nổi - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăm sóc - Chưa quy hoạch vùng nuôi chuyên canh 	Thu hoạch trước mùa mưa bão	Bờ bao bị vỡ, hư hỏng, mất trắng sản lượng thủy sản	<i>Cao</i>

Ghi chú khác: Sử dụng công cụ Lịch mùa vụ

Hướng dẫn điền

Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)

Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)

Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)

Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền

thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)
 Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Thủy sản mà xã/thôn đã có
 Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Thủy sản của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn
 Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Thủy sản dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

12. Du lịch : Không có

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Trung Thiện		<ul style="list-style-type: none"> - Các lều quán bán hàng nhỏ, chưa kiên cố - Buôn bán tự phát - Thiếu vốn, hàng hóa chưa đa dạng - Chưa có kho để cất dũ hàng hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Chợ xã đã được đầu tư xây dựng kiên cố - các hộ buôn bán biết đầu tư, đa dạng hàng hóa - Một số hộ đã chủ động học tập nâng cao năng lực về kinh doanh, buôn bán nhỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán bị hư hỏng, sập đổ - Hàng hóa hư hỏng, có khi mất vốn, thiếu nợ 	Trung bình

Ghi chú khác: Các hộ buôn bán và dịch vụ tập trung ở khu vực chợ xã

Hướng dẫn điền

Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)
 Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)
 Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)
 Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1, **B11**), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH (B13)
 Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ áp dụng đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác mà xã/thôn đã có
 Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác của **từng loại hình thiên tai** tại từng thôn
 Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp đối với lĩnh vực Kinh doanh buôn bán và dịch vụ khác dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TƯ'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thôn Bình Minh	342	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ có ti vi; hơn 80% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão 	Trung bình
	Thôn Trung Thiện	221	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ có ti vi; hơn 80% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão 	Trung bình
	Thôn Tây Thiện	187	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ có ti vi; hơn 80% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự 	Trung bình

			<p>thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên 	<p>bão đến các hộ dân</p>	<p>báo, cảnh báo khi có bão</p>	
	Thôn Đông Thiện	173	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ có ti vi; hơn 80% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão 	Trung bình
	Thôn Nam Thiện	139	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ có ti vi; hơn 80% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão 	Trung bình
Lục	Thôn Bình Minh	342	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng, xuống cấp - Thiếu loa cầm tay, âm ly di động để truyền truyền lưu động khi có cảnh báo thiên tai - Thiếu các phương 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ có ti vi; hơn 80% hộ có điện thoại liên lạc - Đã tuyên truyền về PCTT - Có dự báo, thông báo cấp độ bão đến các hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh gãy, đổ, hư hỏng - Không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo do toàn thôn bị lụt cô lập 	Trung bình

			tiện cảnh báo sớm - Công tác truyền truyền chưa thường xuyên			
Ghi chú khác: Các thôn khác không bị lụt cô lập						
Hướng dẫn điền						
Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2)						
Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4)						
Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3)						
Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Phòng chống thiên tai/TƯ'BDKH (B13)						
Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B12), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng đối với lĩnh vực Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm</u> mà xã/thôn đã có						
Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực <u>Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm</u> của từng loại hình thiên tai tại từng thôn						
Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với lĩnh vực Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)						

15. Phòng chống thiên tai/TƯ'BDKH

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt	Thôn Đông Thiện	173	Vật chất: - Nhà cửa, Chuồng trại thấp, đơn sơ. Nhận thức/thái độ: - Ý thức chủ quan của người dân Tổ chức/xã hội: - Chưa được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh - Thông tin cảnh báo đến dân chậm -	Vật chất: - Kiên cố hóa nhà ở, chuồng trại. Nhận thức/thái độ: Chủ động phòng chống lụt, Tổ chức/xã hội: - Chính quyền có cảnh báo cho người dân	- Gia cầm bị trôi mất, chết, một số hộ bị trôi mất hoa màu, thủy sản - Mất điện dài ngày, hệ thống thông tin cảnh báo bị hư hỏng - Hệ thống giao thông bị sạt lở, hư hỏng - Một số hộ dân bị cô lập do bị ngập	- Thấp 20% - Thấp 30% - Trung bình 45% - Thấp 20%

Bão		<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố, nhà cũ lâu năm - Còn khoảng 20% đường đất (nội đồng) - Một số cụm dân đang sử dụng hệ thống đường dây điện cũ, kém chất lượng - Cây to gãy đổ vào cột điện <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan, không chằng chéo; dẫn dăng mái <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa đủ kinh phí đầu tư nên một số đoạn đường giao thông chưa đảm bảo, chưa được bê tông. Cột điện kém, cũ lâu năm chưa được thay thế 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có nhiều nhà kiên cố, trường học, trụ sở dùng làm điểm sơ tán - 95 % Cột điện và dây điện đã được đầu tư làm mới đảm bảo - Đường trong thôn được bê tông 80% <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chằng chéo nhà cửa - Gia cố các đoạn đường xung yếu - Chằng chéo, néo, gia cố các cột điện xung yếu - Cắt tỉa, phát quang cây cối <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có thông tin cảnh báo đến người dân 	<p>An toàn cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa bị tốc mái <p>Sản xuất/KD/DV/TM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết - Lương thực bị ướt <p>Cơ sở hạ tầng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường sá bị sạt lở - Hệ thống điện bị gãy đổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấp 35% - Trung bình 40% - Thấp 20% - Thấp 25% - Thấp 25% - Thấp 25%
Hạn hán		<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước do hồ đập nhỏ, khô cạn, giếng khơi bị khô <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức phòng chống hạn <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa hướng dẫn các biện pháp phòng chống hạn hán 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoan giếng sâu để phục vụ sinh hoạt, tưới cây 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấp 30%
Rét		<p>Vật chất:</p>	<p>Vật chất:</p>	<p>ATCD:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> - Tăng chi phí để chống rét, điện sưởi ấm... - Lúa và cây trồng bị chết <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không chuẩn bị quần áo, chăn mền, chất đốt sưởi ấm, lương thực - Nhà chưa kín gió - Gieo trồng không đúng lịch thời vụ <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự quan tâm của các tổ chức xã hội chưa cao 	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới giống cây trồng - Nhà ở kín gió, đúc áo ấm, chăn đệm <p>Nhận thức thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan của người dân <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thông tin cảnh báo về thời tiết để nhân dân phòng tránh - Xây dựng lịch thời vụ phù hợp 	<p>Nguy hiểm cho tính mạng con người, đặc biệt là người già, trẻ em</p> <p>SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa, hoa màu bị chết 	<p>20%</p> <p>- Thấp 20%</p>
Giông lốc			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan của người dân - Bất ngờ nên không kịp chuẩn bị phòng chống <p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>Thiếu thông tin cảnh báo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chằng chéo nhà cửa - Chặt tia cành cây 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị tốc mái - Cây cối gãy đổ 	<p>- Thấp 10%</p> <p>- TB 30%</p>
Lụt	Thôn Tây Thiện	187	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa, Chuồng trại thấp, đơn sơ. Bờ ao thấp <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chủ quan của người dân <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được hướng dẫn các biện pháp 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiên cố chuồng trại, gia cố bờ ao <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động phòng thiên tai <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân bị trôi mất thủy sản, gia cầm, chết, một số hộ bị trôi mất hoa màu - Mất điện dài ngày, hệ thống thông tin cảnh báo bị hư hỏng 	<p>- Thấp 20%</p> <p>-</p> <p>- Thấp 30%</p> <p>- Thấp 20%</p>

			<p>phòng tránh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cảnh báo đến dân chậm 	<p>cảnh báo cho người dân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giao thông bị sạt lở, hư hỏng 	
Bão			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố, nhà cũ lâu năm - Còn khoảng 20% đường đất (nội đồng) - Một số cụm dân đang sử dụng hệ thống đường dây điện cũ, kém chất lượng - Cây to gãy đổ vào cột điện <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan, không chằng chéo; dẫn đàng mái <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa đủ kinh phí đầu tư nên một số đoạn đường giao thông chưa đảm bảo, chưa được bê tông. Cột điện kém, cũ lâu năm chưa được thay thế 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có nhiều nhà kiên cố, trường học, trụ sở dùng làm điểm sơ tán - 95 % Cột điện và dây điện đã được đầu tư làm mới đảm bảo - Đường trong thôn được bê tông 80% <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chằng chéo nhà cửa - Gia cố các đoạn đường xung yếu - Chằng chéo, néo, gia cố các cột điện xung yếu - Cắt tỉa, phát quang cây cối <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có thông tin cảnh báo đến người dân 	<p>An toàn cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa bị tốc mái <p>Sản xuất/KD/DV/TM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết - Lương thực bị ứ đọng <p>Cơ sở hạ tầng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường sá bị sạt lở - Hệ thống điện bị gãy đổ 	<p>Thấp 35%</p> <p>Trung bình 40%</p> <p>Thấp 20%</p> <p>Thấp 25%</p> <p>Thấp 25%</p>
Hạn hán			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước do hồ đập nhỏ, khô cạn, giếng khơi bị khô <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức phòng chống hạn <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa hướng dẫn các 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoan giếng sâu để phục vụ sinh hoạt, tưới cây 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước 	<p>- Thấp 30%</p>

			biện pháp phòng chống hạn hán			
Rét			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng chi phí để chống rét, điện sưởi ấm.... - Lúa và cây trồng <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không chuẩn bị quần áo, chăn mền, chất đốt sưởi ấm, lương thực - Nhà chưa kín gió - Gieo trồng không đúng lịch thời vụ <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự quan tâm của các tổ chức xã hội chưa cao 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới giống cây trồng - Nhà ở kín gió, đúc áo ấm, chăn đệm <p>Nhận thức thái độ:</p> <p>Chủ quan của người dân</p> <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thông tin cảnh báo về thời tiết để nhân dân phòng tránh - Xây dựng lịch thời vụ phù hợp 	<p>ATCD:</p> <p>Nguy hiểm cho tính mạng con người, đặc biệt là người già, trẻ em</p> <p>SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa, hoa màu bị chết 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấp 20% - Thấp 20%
Lụt	Thôn Nam Thiện	139	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa, Chuồng trại thấp, đơn sơ. <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chủ quan của người dân <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh - Thông tin cảnh báo đến dân chậm 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiên cố hóa nhà ở, chuồng trại. <p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>Chủ động phòng chống lụt,</p> <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có cảnh báo cho người dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia cầm bị trôi mất, chết, một số hộ bị trôi mất hoa màu, thủy sản - Mất điện dài ngày, hệ thống thông tin cảnh báo bị hư hỏng - Hệ thống giao thông bị sạt lở, hư hỏng - Một số hộ dân bị cô lập do bị ngập 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấp 20% - Thấp 30% - Trung bình 45% - Thấp 20%
Bão			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố, 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có nhiều nhà kiên 	<p>An toàn cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa bị 	

		<p>nhà cũ lâu năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn khoảng 20% đường đất (nội đồng) <ul style="list-style-type: none"> - Một số cụm dân đang sử dụng hệ thống đường dây điện cũ, kém chất lượng - Cây to gãy đổ vào cột điện <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan, không chằng chéo; dẫn đường mái <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa đủ kinh phí đầu tư nên một số đoạn đường giao thông chưa đảm bảo, chưa được bê tông. Cột điện kém, cũ lâu năm chưa được thay thế 	<p>cổ, trường học, trụ sở dùng làm điểm sơ tán</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95 % Cột điện và dây điện đã được đầu tư làm mới đảm bảo - Đường trong thôn được bê tông 80% <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chằng chéo nhà cửa - Gia cố các đoạn đường xung yếu - Chằng chéo, néo, gia cố các cột điện xung yếu - Cắt tỉa, phát quang cây cối <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có thông tin cảnh báo đến người dân 	<p>tóc mái</p> <p>Sản xuất/KD/DV/TM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết - Lương thực bị ứ đọng <p>Cơ sở hạ tầng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường sá bị sạt lở - Hệ thống điện bị gãy đổ 	<p>Thấp 35%</p> <p>Trung bình 40%</p> <p>Thấp 20%</p> <p>Thấp 25%</p>
Hạn hán		<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước do hồ đập nhỏ, khô cạn, giếng khơi bị khô <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức phòng chống hạn <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa hướng dẫn các biện pháp phòng chống hạn hán 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoan giếng sâu để phục vụ sinh hoạt, tưới cây 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước 	<p>- Thấp 30%</p>
Rét		<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng chi phí để chống rét, điện sưởi ấm... 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới giống cây trồng - Nhà ở kín gió, 	<p>ATCD:</p> <p>Nguy hiểm cho tính mạng con người, đặc biệt là</p>	<p>- Thấp 20%</p>

			<p>- Lúa và cây trồng</p> <p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>- Không chuẩn bị quần áo, chăn mền, chất đốt sưởi ấm, lương thực</p> <p>- Nhà chưa kín gió</p> <p>- Gieo trồng không đúng lịch thời vụ</p> <p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>- Sự quan tâm của các tổ chức xã hội chưa cao</p>	<p>đủ áo ấm, chăn đệm</p> <p>Nhận thức thái độ:</p> <p>Chủ quan của người dân</p> <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thông tin cảnh báo về thời tiết để nhân dân phòng tránh - Xây dựng lịch thời vụ phù hợp 	<p>người già, trẻ em</p> <p>SXKD:</p> <p>- Lúa, hoa màu bị chết</p>	<p>- Thấp 20%</p>
Giông lốc			<p>Vật chất:</p> <p>- Nhà thiếu kiên cố</p> <p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>- Chủ quan của người dân</p> <p>- Bất ngờ nên không kịp chuẩn bị phòng chống</p> <p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>Thiếu thông tin cảnh báo</p>	<p>- Chằng chéo nhà cửa</p> <p>- Chặt tía cành cây</p>	<p>- Nhà ở bị tốc mái</p> <p>- Cây cối gãy đổ</p>	<p>- Thấp 10%</p> <p>- TB 30%</p>
Lụt	Thôn Trung Thiện	221	<p>Vật chất:</p> <p>- Nhà cửa, Chuồng trại thấp, đơn sơ, bờ ao thấp</p> <p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>- Ý thức chủ quan của người dân</p> <p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>- Chưa được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh</p> <p>- Thông tin cảnh báo đến dân chậm</p> <p>-</p>	<p>Vật chất:</p> <p>- Kiên cố hóa nhà ở, chuồng trại, bờ ao</p> <p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>Chủ động phòng chống lụt,</p> <p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>- Chính quyền có cảnh báo cho người dân</p>	<p>- Gia cầm bị trôi mất, chết, một số hộ bị trôi mất hoa màu, thủy sản</p> <p>- Mất điện dài ngày, hệ thống thông tin cảnh báo bị hư hỏng</p> <p>- Hệ thống giao thông bị sạt lở, hư hỏng</p> <p>- Một số hộ dân bị cô lập do bị ngập</p> <p>- Lương thực, hàng hóa bị</p>	<p>- Thấp 20%</p> <p>- Thấp 30%</p> <p>- Trung bình 45%</p> <p>- Thấp 20%</p> <p>Thấp</p>

					ướt, trôi mất	20%
Bão			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố, nhà cũ lâu năm - Còn khoảng 20% đường đất (nội đồng) - Một số cụm dân đang sử dụng hệ thống đường dây điện cũ, kém chất lượng - Cây to gãy đổ vào cột điện <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan, không chằng chéo; dẫn đường mái <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa đủ kinh phí đầu tư nên một số đoạn đường giao thông chưa đảm bảo, chưa được bê tông. Cột điện kém, cũ lâu năm chưa được thay thế 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có nhiều nhà kiên cố, trường học, trụ sở dùng làm điểm sơ tán - 95 % Cột điện và dây điện đã được đầu tư làm mới đảm bảo - Đường trong thôn được bê tông 80% <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chằng chéo nhà cửa - Gia cố các đoạn đường xung yếu - Chằng chéo, néo, gia cố các cột điện xung yếu - Cắt tía, phát quang cây cối <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có thông tin cảnh báo đến người dân 	<p>An toàn cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa bị tốc mái <p>Sản xuất/KD/DV/TM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết - Lương thực bị ướt <p>Cơ sở hạ tầng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường sá bị sạt lở - Hệ thống điện bị gãy đổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấp 35% - Trung bình 40% - Thấp 20% - Thấp 25% - Thấp 25% - Thấp 25%
Hạn hán			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước do hồ đập nhỏ, khô cạn, giếng khơi bị khô <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức phòng chống hạn <p>Tổ chức/xã hội:</p>	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoan giếng sâu để phục vụ sinh hoạt, tưới cây 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấp 30%

			-Chưa hướng dẫn các biện pháp phòng chống hạn hán			
Rét			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng chi phí để chống rét, điện sưởi ấm... - Lúa và cây trồng <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không chuẩn bị quần áo, chăn mền, chất đốt sưởi ấm, lương thực - Nhà chưa kín gió - Gieo trồng không đúng lịch thời vụ <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự quan tâm của các tổ chức xã hội chưa cao 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới giống cây trồng - Nhà ở kín gió, đúc áo ấm, chăn đệm <p>Nhận thức thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan của người dân <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thông tin cảnh báo về thời tiết để nhân dân phòng tránh - Xây dựng lịch thời vụ phù hợp 	<p>ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy hiểm cho tính mạng con người, đặc biệt là người già, trẻ em <p>SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa, hoa màu bị chết 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấp 20% - Thấp 20%
Giông lốc			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan của người dân - Bất ngờ nên không kịp chuẩn bị phòng chống <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thông tin cảnh báo 	<ul style="list-style-type: none"> - Chằng chéo nhà cửa - Chặt tĩa cành cây 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bị tốc mái - Cây cối gãy đổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấp 10% - TB 30%
Lụt	Thôn Bình Minh	342	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa, Chuồng trại thấp, đơn sơ. <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chủ quan của người dân - Không dự trữ nước 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiên cố hóa nhà ở, chuồng trại, hệ thống giao thông <p>Nhận thức/thái độ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sinh hoạt, - Mất điện dài ngày, hệ thống thông tin cảnh báo bị hư hỏng - Lương thực, 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung bình 45% - Trung bình 40%

			<p>sạch sử dụng mà nghĩ rằng lụt sẽ không thiếu nước</p> <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh - Thông tin cảnh báo đến dân chậm 	<p>Chủ động phòng chống lụt, xây nhà vượt lũ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoan các giếng nước <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có cảnh báo cho người dân 	<p>hàng hóa bị ướt, trôi mất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giao thông bị sạt lở, hư hỏng - Hoa màu hư hỏng, thủy sản bị trôi mất - Nhiều hộ dân bị cô lập 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung bình 40% - Trung bình 40% - Cao 100% <p>Cao 100%</p>
Bão			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố, nhà cũ lâu năm - Còn khoảng 20% đường đất (nội đồng) - Một số cụm dân đang sử dụng hệ thống đường dây điện cũ, kém chất lượng - Cây to gãy đổ vào cột điện <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan, không chằng chéo; dẫn dắt mái <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa đủ kinh phí đầu tư nên một số đoạn đường giao thông chưa đảm bảo, chưa được bê tông. Cột điện kém, cũ lâu năm chưa được thay thế 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có nhiều nhà kiên cố, trường học, trụ sở dùng làm điểm sơ tán - 95 % Cột điện và dây điện đã được đầu tư làm mới đảm bảo - Đường trong thôn được bê tông 80% <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chằng chéo nhà cửa - Gia cố các đoạn đường xung yếu - Chằng chéo, néo, gia cố các cột điện xung yếu - Cắt tỉa, phát quang cây cối <p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có thông tin cảnh báo đến người dân 	<p>An toàn cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa bị tốc mái <p>Sản xuất/KD/DV/TM</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết - Lương thực bị ướt <p>Cơ sở hạ tầng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường sá bị sạt lở - Hệ thống điện bị gãy đổ 	<p>Thấp 35%</p> <p>Trung bình 40%</p> <p>Thấp 20%</p> <p>Thấp 25%</p> <p>Thấp 25%</p>
Hạn hán			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước do hồ 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoan giếng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu 	<p>Thấp</p>

			<p>đập nhỏ, khô cạn, giếng khơi bị khô</p> <p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>-Thiếu kiến thức phòng chống hạn</p> <p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>-Chưa hướng dẫn các biện pháp phòng chống hạn hán</p>	sâu để phục vụ sinh hoạt, tưới cây	nước	30%
Rét			<p>Vật chất:</p> <p>- Tăng chi phí để chống rét, điện sưởi ấm...</p> <p>- Lúa và cây trồng</p> <p>- Nhận thức/thái độ:</p> <p>- Không chuẩn bị quần áo, chăn mền, chất đốt sưởi ấm, lương thực</p> <p>-Nhà chưa kín gió</p> <p>- Gieo trồng không đúng lịch thời vụ</p> <p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>-Sự quan tâm của các tổ chức xã hội chưa cao</p>	<p>Vật chất:</p> <p>- Đổi mới giống cây trồng</p> <p>- Nhà ở kín gió, đùm áo ấm, chăn đệm</p> <p>Nhận thức thái độ:</p> <p>Chủ quan của người dân</p> <p>Tổ chức xã hội:</p> <p>- Có thông tin cảnh báo về thời tiết để nhân dân phòng tránh</p> <p>- Xây dựng lịch thời vụ phù hợp</p>	<p>ATCD:</p> <p>Nguy hiểm cho tính mạng con người, đặc biệt là người già, trẻ em</p> <p>SXKD:</p> <p>- Lúa, hoa màu bị chết</p>	<p>- Thấp 20%</p> <p>- Thấp 20%</p>
Giông lốc			<p>Vật chất:</p> <p>-Nhà thiếu kiên cố</p> <p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>- Chủ quan của người dân</p> <p>- Bất ngờ nên không kịp chuẩn bị phòng chống</p> <p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>Thiếu thông tin cảnh báo</p>	<p>- Chằng chéo nhà cửa</p> <p>- Chặt tía cành cây</p>	<p>- Nhà ở bị tốc mái</p> <p>- Cây cối gãy đổ</p>	<p>- Thấp 10%</p> <p>- TB 30%</p>

16. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Thôn ...	VD: 71 hộ phụ nữ đơn thân/ 210 hộ	VD: - Nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT - Thiếu việc làm, thu nhập thấp - Phụ nữ chưa được tham gia tập huấn (90% nam tham gia tập huấn)	VD: - Một số chị em được hỗ trợ kinh phí đi tập huấn đào tạo nghề. - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình	VD: - Nhà ở bị sập - Thiếu việc làm, thu nhập thấp, thiếu nợ sau thiên tai	VD: Cao
Lụt	Thôn....					
....	Thôn ...					
	Thôn....					
....	Ghi chú khác					
<p>Hướng dẫn điền Cột 1 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (2) Cột 2 – Tham khảo biểu Lịch sử thiên tai (B1), cột (4) Cột 3 – Tham khảo biểu Phân bố dân cư (A5), cột (3) Cột 4 - Tham khảo biểu: Đối tượng tổn thương (B1), Sơ họa bản đồ thiên tai (B3), Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm (B12), Phòng chống thiên tai/TỰ BDKH (B13) Cột 5: Tham khảo Năng lực PCTT/BĐKH (B15), liệt kê các năng lực, kỹ thuật và công nghệ <u>áp dụng</u> <u>đối với lĩnh vực Giới trong Phòng chống thiên tai/TỰ BDKH</u> mà xã/thôn đã có Cột 6: Ghi rõ loại rủi ro đối với lĩnh vực Giới Phòng chống thiên tai/TỰ BDKH của từng loại hình thiên tai tại từng thôn Cột 7: Điền mức độ rủi ro Cao, Trung bình hoặc Thấp <u>đối với lĩnh vực Giới Phòng chống thiên tai/TỰ BDKH</u> dựa vào kết quả các cột (3), (4), (5), (6)</p>						

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác : Không có

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai

LĨNH VỰC: An toàn cộng đồng

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân TTDBTT	Giải pháp (tách biệt giải pháp Nam, nữ)
1	2	3	4	5
3	Nhà cửa bị tốc mái	Vật chất: - Nhà thiếu kiên cố, nhà cũ lâu năm	Chưa có nguồn kinh phí để kiên cố hóa nhà cửa;	Chủ động kinh phí để sửa chữa;
		Nhận thức/thái độ: - Chủ quan, không chằng chéo; dẫn đường mái	Nhận thức về tác hại mưa lũ còn hạn chế;	Tuyên truyền cho người dân nâng cao nhận thức về phòng chống mưa bão, chủ động trong ứng phó với mưa bão
		Tổ chức/xã hội: - Chưa được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh - Sự quan tâm của các tổ chức xã hội chưa cao	Chưa có nguồn kinh phí để tổ chức tập huấn, diễn tập chống mưa lũ kịp thời cho người dân. Hệ thống dự báo còn lạc hậu, chưa đáp ứng với tình hình mới. Thiếu nguồn kinh phí hỗ trợ.	Chủ động tổ chức các đợt tập huấn, diễn tập phòng chống thiên tai. Nâng cấp hệ thống thông tin cảnh báo đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của thời tiết. Thông báo, vận động nhân dân kịp thời sơ tán khỏi vùng nguy hiểm trước khi mưa bão. Xây dựng được nguồn kinh phí để hỗ trợ người dân trong xây dựng nhà cửa kiên cố (hộ nghèo, neo đơn...)
6	Hệ thống truyền thanh gây ão dẫn đến mất liên lạc thông tin cảnh báo	Vật chất: - Không có loa không dây - Cột loa truyền thanh yếu	Do điều kiện thiên tai khắc nghiệt - Thiếu kinh phí để sửa chữa nâng cấp - Sử dụng cột điện dây điện tạm bợ, tận dụng - Cây cối ngã đổ đè lên	Mua sắm hệ thống truyền thanh không dây, nâng cấp, sửa chữa hệ thống sẵn có. - Đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí nâng cấp sửa chữa - Người dân chủ động chặt cây trước mùa mưa bão
		Nhận thức/thái độ: - Người dân chưa có dự phòng Radio	Do ý thức chủ quan của người dân ý lại vào cấp	- Chủ động nắm bắt thông tin qua các kênh truyền thông, mua sắm thiết bị

			<i>trên</i>	<p><i>nghe nhìn</i></p> <p><i>Tích cực phối hợp với tổ chức để khắc phục hệ thống truyền thanh</i></p> <p><i>Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền</i></p>
		<p>Tổ chức/xã hội:</p> <p><i>- Công tác duy tu, bảo dưỡng, thay thế chưa kịp thời</i></p> <p><i>- Chưa tổ chức gia cố, sửa chữa</i></p>	<p><i>Thiếu quan tâm đầu tư nâng cấp</i></p> <p><i>- Chưa huy động xã hội hóa</i></p> <p><i>- Chưa thường xuyên kiểm tra hệ thống truyền thanh</i></p> <p><i>Thiếu chủ động, kịp thời trong công tác duy tu, bảo dưỡng, đặc biệt trước mùa mưa bão</i></p>	<p><i>Chủ động, kịp thời kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, tổ chức gia cố, sửa chữa</i></p> <p><i>Huy động xã hội hóa với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm</i></p> <p><i>- Tổ chức kiểm tra hệ thống truyền thanh trước mùa mưa bão để tu sửa</i></p>
14	<i>Bị thương do cây gãy đổ,</i>	<p>Vật chất:</p> <p><i>Cây cao, gần khu dân cư, gần đường.</i></p> <p><i>- Nhân dân chằng chéo sơ sài</i></p>	<p><i>Cây cao, cành nhánh nhiều không cắt tỉa khi có tin bão</i></p> <p><i>Người dân chủ quan</i></p> <p><i>Tuyên truyền vận động không kịp thời</i></p> <p><i>Chọn cây trồng chưa phù hợp. chủ quan không chống đỡ cây</i></p>	<p><i>Cắt cành nhánh trước mưa bão</i></p> <p><i>Chọn cây trồng phù hợp, thu hoạch đúng thời vụ</i></p> <p><i>Tuyên truyền hướng dẫn cho nhân dân tổ chức chằng chéo cây vững chắc hơn</i></p>
		<p>Nhận thức/Thái độ</p> <p><i>Không quan tâm, chủ quan</i></p>	<p><i>Chọn cây không phù hợp, quy hoạch không đúng thời vụ, chủ quan</i></p> <p><i>Nhân dân xem thường, coi nhẹ trong mùa mưa bão như hàng năm</i></p>	<p><i>Chọn cây phù hợp, quy hoạch đúng thời vụ</i></p> <p><i>Vận động nhân dân cắt tỉ cành, chằng chéo trước mùa mưa bão</i></p>

		Tổ chức/xã hội Công tác Tuyên truyền vận động nhân dân còn chậm	Do hệ thống truyền thanh của thôn bị hư hỏng. Thiếu kinh phí để tổ chức các lớp tập huấn.	Đề nghị thôn trích một phần kinh phí để tu sửa hệ thống truyền thanh. Đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí để tổ chức các lớp tập huấn.
16	Một số hộ bị cô lập	Vật chất: Nhà ở dân cư ở vùng trũng thấp	Khu dân cư phù hợp thuận lợi cho sản xuất của người dân	Chủ động phương tiện (thuyền, bè) để đi lại, vận chuyển vào mùa mưa lũ
		Nhận thức/thái độ: Tập quán sinh sống có từ lâu đời, người dân quen với các loại hình thiên tai	Chủ quan, thói quen sinh hoạt của người dân	
12	Mất điện dài ngày	Tổ chức xã hội:		Tổ chức lực lượng và phương tiện cứu hộ
		Vật chất: Hệ thống cột điện gãy đổ, dây điện đứt	Một số cụm dân cư xa trung tâm còn tận dụng cột, dây điện cũ để kéo điện	Huy động đóng góp của người dân cùng với đầu tư của xã hội để thay mới hệ thống điện. Chặt tỉa cây cao vào mùa mưa
		Nhận thức/thái độ: Ỡ lại cho nhà nước	Thiếu đóng góp để xây dựng mới, trông chờ đầu tư của xã hội	Tích cực đóng góp xã hội hóa
		Tổ chức xã hội: Thiếu kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng	Thiếu quan tâm đầu tư	Quan tâm đầu tư, tuyên truyền vận động người dân thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm

LĨNH VỰC: Sức khỏe, nước sạch và vệ sinh môi trường

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân TTDBTT	Giải pháp (Tách biệt giải pháp Nam/nữ)
1	2	3	4	5

7	Thiếu nước sinh hoạt	<p>Vật chất: Không có dụng cụ chứa nước Thiếu trạm cấp nước sạch</p>	<p>Thiếu kinh phí, Chưa chủ động nguồn nước (giếng đào).</p>	<p>Chủ động mua sắm dụng cụ chứa nước, khoan đào giếng, tiết kiệm nước, Đầu tư xây dựng trạm cấp nước sạch</p>
		<p>Nhận thức/thái độ: Không chủ động dự trữ nước sạch sử dụng</p>	<p>Người dân chủ quan Thiếu kiến thức trong việc sử dụng nước sạch.</p>	<p>Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân về nước sạch vệ sinh môi trường, chủ động nguồn nước sinh hoạt.</p>
		<p>Tổ chức/xã hội: Công tác tuyên truyền sử dụng nước sinh hoạt chưa sâu, rộng</p>	<p>Nguồn ngân sách địa phương còn thiếu.,</p>	<p>Đề nghị chính quyền địa phương các cấp quan tâm hỗ trợ kinh phí .</p>
10	Nguồn nước bị ô nhiễm dẫn đến thiếu nước sạch sinh hoạt	<p>Vật chất: Không có đồ dùng đựng nước dự trữ</p>	<p>Kinh phí thiếu, không đủ để mua sắm và xây dựng</p>	<p>Nhân dân chủ động mua sắm dụng cụ chứa đựng nước, khoan giếng nước sinh hoạt.</p>
		<p>Nhận thức/thái độ: - Không dự trữ nước sạch sử dụng mà nghĩ rằng lụt sẽ không thiếu nước - Thiếu kiến thức phòng bệnh ở người trong mùa hạn</p>	<p>Ý thức của người dân chủ quan về thời gian lũ lụt Chưa được hướng dẫn, tập huấn. Thiếu ý thức vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, vệ sinh chuồng trại</p>	<p>Truyền truyền sâu rộng trong nhân dân mua sắm và xây dựng bể đựng nước dự trữ Cần chủ động hơn trong việc dự trữ nước sạch để dùng sinh hoạt. Đề nghị trên mở lớp tập huấn cho cán bộ, nhân dân về công tác phòng dịch trước mùa mưa bão Chăn nuôi theo quy hoạch đảm bảo VSMT</p>
		<p>Tổ chức/xã hội: - Chưa được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh</p>	<p>Cán bộ chưa sâu sát để hướng dẫn nhân dân, được chưa được tập huấn,</p>	<p>Đề nghị trên mở lớp tập huấn, nâng cao chất lượng, trách nhiệm của cán bộ trong công tác tuyên truyền để người dân phòng tránh.</p>

5	Người già trẻ em bị đau ốm	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhà chưa kín gió - chăn áo chưa đủ ấm 	<p>Kinh tế khó khăn, thiếu kiến thức giữ gìn sức khỏe, thiếu nhân lực để che chắn</p>	<p>Vận động phát huy nội lực của nhân dân xây dựng và che kín nhà trước mùa mưa bão</p> <p>Nâng cấp nhà ở</p>
		<p>Nhận thức/thái độ:-</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không chuẩn bị quần áo, chăn mền, chất đốt sưởi ấm, lương thực Không phòng bệnh 	<p>Do ý thức của người dân chủ quan</p> <p>Thiếu kinh phí, chưa chủ động dự trữ chăn mền, áo quần, chất đốt, lương thực.</p> <p>Chưa dự trữ các loại thuốc phòng bệnh thường gặp cho người già và trẻ em.</p>	<p>Truyền truyền cho nhân dân nắm rõ để chuẩn bị đầy đủ áo quần, chăn mền trước mùa mưa bão</p> <p>Phát huy nội lực trong nhân dân mua sắm vật chất cho gia đình và người thân</p> <p>Nhân dân chủ động hơn trong công tác chuẩn bị lương thực, thuốc men, chăn mền, áo ấm.</p>
		<p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự quan tâm của các tổ chức xã hội chưa cao -Chưa hướng dẫn các biện pháp phòng bệnh 	<p>Chưa có nguồn kinh phí đảm bảo cho quá trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng.</p> <p>Cán bộ chuyên môn chưa sâu sát trong hướng dẫn phòng trị bệnh.</p>	<p>Kêu gọi sự hỗ trợ của xã hội, các tổ chức đoàn thể.</p> <p>Nâng cao trách nhiệm của cán bộ y tế trong việc thăm hỏi bà con, hướng dẫn các biện pháp phòng bệnh</p>

LĨNH VỰC: Sản xuất – kinh doanh – dịch vụ - thương mại – du lịch và CSHT

Thứ tự xếp ưu tiên	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân TTDBTT	Giải pháp đề xuất
1	2	3	4	5
		<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Còn khoảng 20% đường đất (nội đồng) - Chất lượng đường chưa đảm bảo 	<p>Thiếu kinh phí đầu tư của cấp trên và đối ứng của người dân</p>	<p>Huy động các nguồn lực từ nhân dân và xã hội để hoàn thiện các đường nội đồng còn lại.</p> <p>Nâng cao trách nhiệm của đơn vị thị công; tăng cường công tác kiểm tra,</p>

4	Đường sá bị sạt lở			giám sát.
		<p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>Chưa có trách nhiệm trong việc bảo vệ tài sản của tập thể.</p>	<p>Chưa có ý thức chủ động đóng góp đối ứng</p> <p>-Tận dụng mặt đường cũ</p>	<p>Nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong bảo vệ tài sản tập thể.</p> <p>Xử lý vi phạm theo nội quy.</p>
		<p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>- Chất lượng đường chưa đảm bảo, có đường chưa được bê tông</p> <p>-Chưa tổ chức tu sửa, kiên cố thường xuyên</p>	<p>Do vật tư xây dựng chưa đảm bảo chất lượng, kỹ thuật thi công kém.</p> <p>Thiếu chủ động trong công tác kiểm tra, kinh phí phục vụ công tác duy tu, bảo dưỡng còn hạn chế.</p> <p>-Đầu tư dàn trải, thiếu kiểm tra, giám sát</p>	<p>Thường xuyên kiểm tra giám sát</p> <p>-Chỉ đạo đầu tư tập trung vào các vùng xung yếu</p> <p>Đảm bảo chất lượng trong khâu chuẩn bị vật tư xây dựng.</p> <p>Nâng cao trình độ, kỹ thuật trong xây dựng.</p> <p>Chủ động tu sửa, kiểm tra thường xuyên.</p> <p>Đầu tư kinh phí để khắc phục, sửa chữa.</p>
17	Hệ thống điện bị gãy đổ	<p>Vật chất:</p> <p>Hệ thống cột điện gãy đổ, dây điện đứt</p>	<p>-Tận dụng cột điện, dây điện cũ, tạm</p> <p>-Cây đổ, gãy đè</p>	<p>-Kêu gọi đầu tư và đóng góp của người dân để làm mới hệ thống điện</p> <p>-Chặt cây trước mùa mưa bão</p>
		<p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>Người dân còn ỷ lại ngành điện lực.</p>	<p>Người dân thiếu phối hợp, hỗ trợ ngành điện.</p> <p>-Tiết kiệm kinh phí</p> <p>-Chủ quan của người dân</p>	<p>Nâng cáo trách nhiệm, nhận thức của người dân.</p> <p>-Nhận thức được tầm quan trọng (tác hại khi mất điện) để đầu tư</p> <p>-Sẵn sàng đóng góp xã hội hóa</p>
		<p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>- Chất lượng cột điện kém, cũ lâu năm chưa được thay thế</p>	<p>Kinh phí không đảm bảo, chưa chú trọng nâng cao kỹ thuật</p>	<p>Đầu tư kinh phí để thay mới và kiên cố hệ thống cột điện cho đảm bảo an toàn.</p>

		- Cây to gãy đổ vào cột điện	<p>Ý thức của người dân không chặt tỉa cây trước mùa mưa bão.</p> <p>Thiếu quan tâm đầu tư</p> <p>-Thiếu tuyên truyền vận động đóng góp để xây dựng</p>	<p>Nâng cao công tác tuyên truyền cho người dân về việc bảo đảm an toàn hành lang điện; tăng cường công tác kiểm tra.</p> <p>-Đào tạo cán bộ kỹ thuật cho các thôn</p>
11	Đê đập, kênh mương, giao thông bị sạt lở	<p>Vật chất:</p> <p>- Bờ vùng, bờ thửa, đê bao ao hồ thấp không đảm bảo so mực nước lũ</p>	<p>Chưa có kinh phí. Công tác dự báo thiên tai, mực nước chưa sát đúng.</p> <p>-Địa hình của xã thấp, có 02 thôn thuộc hạ lưu sông Đâu Giang</p>	<p>Đầu tư kinh phí; kêu gọi xã hội hóa để nâng cao, kiên cố đê bao đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.</p> <p>Có kế hoạch phòng chống thiên tai cụ thể cho các vùng hay xảy ra lũ lụt</p>
		<p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>-Chưa quan tâm đến việc gia cố, bồi đắp thường xuyên</p>	<p>Ý thức của người dân còn chủ quan trước mưa lũ; chưa kiểm tra thường xuyên để chủ động báo cáo tình hình với các cấp.</p> <p>Ủng hộ vào cấp trên</p> <p>-Chủ quan không gia cố trước mùa mưa bão</p>	<p>Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ đê đập; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.</p> <p>Chủ động phối hợp với các cấp chính quyền để gia cố, bồi đắp các tuyến giao thông, kênh mương trước mùa lũ</p>
		<p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>- Sự quan tâm của các tổ chức xã hội chưa cao</p> <p>- Không có nguồn kinh phí cho công tác PCTT</p>	<p>Do ý thức chủ quan, chưa nắm bắt kiểm tra thường xuyên.</p>	<p>Chủ động quan tâm.</p> <p>Huy động các nguồn lực để có nguồn kinh phí cho hoạt động PCTT.</p>

			<p><i>Thiếu đầu tư kinh phí.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiếu kiểm tra để tu sửa -Chưa huy động sức dân để đào đắp, gia cố trước mùa mưa bão 	<ul style="list-style-type: none"> -Có quy hoạch xây dựng đê bao đường về Bình Minh -Quan tâm xây dựng, nâng cấp ở các vùng hay bị ngập lụt
2	<p><i>Lúa, hoa màu bị sâu bệnh, đổ ngã, chết; Cây ăn quả bị hư, trôi</i></p>	<p><i>Vật chất:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có cây trồng khác thay thế - Bờ vùng, bờ thửa, đê bao ao hồ thấp không đảm bảo so mực nước lũ - Không có giống phù hợp chịu lụt - Vùng thửa ruộng trũng, nước ngâm lâu không thoát 	<p><i>Giống chưa có.</i></p> <p><i>Chưa có kinh phí đắp bờ.</i></p> <p><i>Do chủ quan, chưa được tập huấn.</i></p> <p><i>Do địa bàn trũng thấp.</i></p> <p><i>Tận dụng giống cũ tự có trong dân</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Địa hình của xã có nhiều vùng thấp trũng -Trồng cây hoa màu theo tập quán của địa phương 	<p><i>Đề nghị cấp trên cấp giống mới phù hợp với chất đất địa phương.</i></p> <p><i>Huy động mọi nguồn lực để nâng cấp đê bao, ao hồ, bờ vùng bờ thửa</i></p> <p><i>Cải tạo, sản xuất giống mới phù hợp.</i></p> <p><i>Huy động nguồn lực xã hội để có kinh phí nâng cấp.</i></p>
		<p><i>Nhận thức/thái độ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận với cây màu và trồng lúa mà không có trồng loại khác - Sản xuất manh mún, kiểm tra các loại giống cây trồng theo cảm quan 	<p><i>Chưa mạnh dạn thay đổi giống mới; sản xuất theo hướng truyền thống.</i></p> <p><i>Chưa quy hoạch đất, cây trồng theo vùng; thiếu nhận thức, trình độ để chọn giống đảm bảo chất lượng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Chưa được tập huấn chuyển 	<p><i>Có định hướng, mạnh dạn thay đổi giống mới.</i></p> <p><i>Quy hoạch sản xuất theo vùng, nâng cao trình độ, nhận thức và tăng cường tập huấn về cây giống cho nhân dân.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Chủ động đổi mới giống

			<i>đổi kinh tế giống cây trồng</i>	
		<p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có mô hình sản xuất khác thay thế <p>Chưa có biện pháp thích ứng với BĐKH trong sản xuất</p>	<p>Chưa chủ động, sáng tạo trong quy hoạch và định hướng sản xuất.</p> <p>Thái độ còn chủ quan, thiếu nhạy bén nắm bắt diễn biến của khí hậu.</p> <p>-Chưa tổ chức các lớp tập huấn cho người dân về chuyển đổi giống cây trồng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả</p>	<p>Học tập các địa phương để tạo ra những mô hình sản xuất mới phù hợp, chất lượng.</p> <p>Nâng cao thái độ, tinh thần trách nhiệm trong làm việc; có biện pháp thích ứng với BĐKH.</p> <p>Quan tâm tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật cho bà con nhân dân</p>
8	Cây lâu năm gãy đổ	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cây còn nhỏ do mới trồng 	<p>Do thay đổi cây trồng liên tục để thích ứng với thời tiết và hiệu quả kinh tế.</p> <p>Cây trồng chưa đúng quy hoạch, thời vụ</p>	<p>Tìm cây trồng mới lâu dài, phù hợp với thời tiết, khí hậu địa phương.</p> <p>Tổ chức trồng cây theo quy hoạch, đúng thời vụ</p>
		<p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không chặt, tía trước mùa mưa bão 	<p>Thái độ chủ quan của người dân trước mưa bão.</p> <p>-Đội giá, vì lợi nhuận</p>	<p>Nâng cao nhận thức và ý thức chủ động của người dân trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu. Chặt tía, chống cây trước mưa bão.</p> <p>Nắm bắt thông tin về thiên tai để chủ động chặt tía, thu hoạch trước mùa mưa bão</p>

		<p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh 	<p>Không tổ chức các đợt tập huấn, diễn tập phòng chống bão lũ.</p> <p>- Công tác tuyên truyền còn thiếu, chưa thường xuyên nên thông tin đến với người dân còn ít</p>	<p>Tổ chức tập huấn, diễn tập cho nhân dân.</p> <p>- Tăng cường kiểm tra hướng dẫn người dân.</p>
13	Cây lâm nghiệp gãy đổ	<p>Vật chất:</p> <p>Trồng phân tán, chưa chủ động chống đỡ.</p>	<p>Chưa quy hoạch các vùng trồng tập trung; thời tiết không phù hợp để trồng cây lâm nghiệp tại địa phương.</p> <p>- Không đúng quy hoạch, không theo hướng gió</p> <p>- Chưa chủ động phòng chống (chặt tỉa, thu hoạch)</p>	<p>Tuyên truyền vận động nhân dân trồng cây theo mùa, lựa chọn các loại cây trồng phù hợp.</p> <p>- Trồng cây theo đúng quy hoạch, đúng mùa vụ</p> <p>- Chặt tỉa, thu hoạch trước mùa mưa bão</p>
		<p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>Chủ quan, không lường trước ảnh hưởng mưa bão.</p>	<p>Thiếu kiến thức về phòng chống; chưa kịp thời nắm các thông tin về tình hình thời tiết.</p> <p>- Đợi giá</p> <p>- Thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức do chưa được tập huấn</p>	<p>Nâng cao cảnh giác, chặt tỉa cây cối trước mưa bão.</p> <p>- Chủ động thu hoạch, không đợi giá</p> <p>- Trồng cây theo đúng quy hoạch, đúng mùa vụ</p> <p>- Chặt tỉa, thu hoạch trước mùa mưa bão</p> <p>- Tham gia tập huấn kỹ thuật</p>

		<p>Tổ chức/xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được hướng dẫn các biện pháp phòng tránh - Thông tin cảnh báo đến dân chậm 	<p>Không tổ chức các đợt tập huấn, diễn tập phòng chống bão lũ.</p> <p>Thiếu kinh phí để đầu tư hệ thống thông tin, cảnh báo.</p> <p>-Thiếu kinh phí tổ chức tập huấn</p> <p>-Hệ thống truyền thanh hư hỏng, thông tin không đến được với người dân</p>	<p>Tổ chức tập huấn, diễn tập cho nhân dân.</p> <p>Chủ động thông tin cảnh báo; đầu tư hệ thống cảnh báo</p> <p>-Bổ trí nguồn vốn tổ chức các lớp tập huấn cho nhân dân</p> <p>-Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh</p>
1	Gia súc gia cầm chết	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại thấp, đơn sơ. 	<p>Chưa chú trọng đầu tư kiên cố, nâng cấp chuồng trại</p> <p>-Thiếu kinh phí đầu tư</p> <p>-Chăn nuôi manh mún theo hộ, chưa quy hoạch tập trung</p>	<p>Đầu tư thêm kinh phí để xây dựng hệ thống chuồng trại.</p> <p>-Có nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư</p> <p>-Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung</p>
		<p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chủ quan che đậy thô sơ chuồng trại - Chăn nuôi thả rong trâu bò. - Không di dời gia súc gia cầm lên cao - Không dự trữ nước sạch vì nghĩ rằng lụt sẽ không thiếu nước 	<p>Thiếu kiến thức phòng tránh, thái độ chủ quan.</p> <p>Chưa quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, chăn thả theo thói quen.</p> <p>Chủ quan, không có điểm cao di dời.</p> <p>Thái độ chủ quan của người dân; không được tập huấn để đảm bảo việc chăm sóc</p>	<p>Nâng cao ý thức, thái độ chủ động trong phòng tránh mưa bão.</p> <p>Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung.</p> <p>Tuyên truyền vận động nhân dân chủ động di dời gia súc, gia cầm lên; quy hoạch những điểm tập trung tránh lũ, bão.</p> <p>Nâng cao ý thức về chăm sóc sức khỏe, sử dụng nguồn nước sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh.</p>

			<p>sức khỏe.</p> <p>Nuôi thả theo kiến thức dân gian, thiếu kinh nghiệm phòng chống</p> <p>-Chăn nuôi trâu bò không đúng quy hoạch</p> <p>-Chủ quan với mức nước lũ</p>	<p>-Tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống thiên tai</p> <p>-Chủ động phòng chống</p>
		<p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>Chưa có lực lượng tình nguyện trợ giúp người dân</p>	<p>Việc tập hợp lực lượng còn ít, thiếu ổn định; người dân còn tập trung phòng chống tại gia đình.</p> <p>-Không có lực lượng tại chỗ để huy động kịp thời</p>	<p>Kêu gọi sự đoàn kết tập hợp lực lượng, nâng cao ý thức cộng đồng trong nhân dân.</p> <p>-Bố trí lực lượng để hỗ trợ</p>
15	Lương thực, hàng hóa bị ướt, hư hỏng	<p>Vật chất:</p> <p>Hư hỏng, ướt lúa, hàng hóa buôn bán.</p>	<p>Dụng cụ chứa đựng còn sơ sài, chưa đảm bảo</p> <p>-Không có kho cất giữ đảm bảo</p> <p>- Hàng hóa, lúa nhiều, di chuyển không kịp khi có thiên tai</p>	<p>Đầu tư mua sắm các dụng cụ chứa đựng lúa, hàng hóa; chuẩn bị nơi khô ráo thoáng mát để cất trữ.</p> <p>-Chủ động cất giữ hàng hóa khi biết thông tin về thiên tai</p>
		<p>Nhận thức/thái độ:</p> <p>- Ý thức chủ quan của người dân cho rằng mực nước không vượt qua bờ bao</p>	<p>Chủ quan, thiếu kiến thức, thông tin về tình hình mưa bão.</p> <p>-Không nắm bắt thông tin về thiên tai</p>	<p>Nâng cao thái độ chủ động cho người dân, thông tin kịp thời tình hình thời tiết để phòng tránh.</p> <p>-Nắm chắc thông tin về thời tiết để chủ</p>

			-Thiếu kỹ thuật phòng chống	động phòng chống
		Tổ chức/xã hội: - Nhiều hộ dân bị cô lập	Công tác tuyên truyền vận động nhân dân sơ tán chưa kịp thời.	Bố trí các điểm sơ tán tập trung, có biện pháp di dời nhân dân và tài sản người dân an toàn trước mùa mưa lũ.
9	Trôi mất thủy sản	Vật chất: - Bờ bao thấp	Người dân còn chủ quan khi xây dựng đê bao, ao hồ; thiếu kinh phí để kiên cố hóa và đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước. -Thiếu đầu tư đào đắp, ít tôn tạo bờ ao	Đầu tư xây dựng kiên cố đê bao, hệ thống giao thông thủy lợi đảm bảo cho quá trình tiêu nước kịp thời. -Quan tâm tu sửa bờ ao trước mùa mưa lũ -Thu hoạch cá trước mùa lũ
		Nhận thức/thái độ: - Ý thức chủ quan của người dân cho rằng mực nước không vượt qua bờ bao - Nuôi trồng thủy sản tự phát, thiếu ý thức tác hại do lũ lụt (giữ lại để có giá)	Thái độ chủ quan, không nắm bắt đầy đủ cảnh báo thời tiết và tình hình mưa lũ. Chưa quy hoạch vùng chăn nuôi thủy sản tập trung, đảm bảo kiên cố khi mưa lũ; người dân còn chủ quan, muốn đạt giá trị cao nhất khi xuất bán thủy sản. Thiếu kinh phí -Vì lợi nhuận -Thiếu biện pháp phòng chống, không thu hoạch đúng	Nâng cao công tác tuyên truyền cho người dân; đầu tư hệ thống cảnh báo thiên tai. Đầu tư kinh phí để quy hoạch các vùng nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn; chăn nuôi phù hợp với điều kiện thời tiết, không chủ quan giữ lại thủy sản. -Nâng cao cảnh giác với mức độ thiên tai -Có kế hoạch thu hoạch trước mùa mưa bão

			<i>thời vụ</i>	
		<p>Tổ chức/xã hội:</p> <p>-Chưa có quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản cho dân</p>	<p>Do diện tích đất địa phương hẹp, ở vùng trũng thấp; thiếu nguồn kinh phí để xây dựng.</p> <p>-Thông tin đến người dân còn chậm</p> <p>-Chưa có quy hoạch nuôi trồng thủy sản</p>	<p>Có quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung; kêu gọi mọi nguồn lực để xây dựng hệ thống chăn nuôi thủy sản đảm bảo an toàn.</p> <p>Thông báo thường xuyên cho người dân về mức độ thiên tai để chủ động phòng chống</p> <p>-Xây dựng quy hoạch nuôi trồng cho người dân</p>

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	

<p>An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Chủ động sơ tán người, tài sản trước mùa mưa lũ -không xây dựng nhà ở những nơi quá thấp trũng giao thông đi lại khó khăn -Hỗ trợ nhân lực phương tiện trong quá trình di dời dân đến nơi an toàn -Đầu tư mua sắm dụng cụ đựng lúa, hàng hóa; chuẩn bị nơi khô ráo thoáng mát để cất trữ -Chủ động nắm chắc thông tin về tình hình thời tiết để phòng chống -Bố trí các điểm tập trung, có biện pháp di dời nhân dân và tài sản an toàn trước mùa mưa lũ 	<p>Địa bàn toàn xã, người dân trong xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Chủ động phương tiện đi lại trong mùa mưa lũ -Thành lập đội cứu hộ để di dời dân ra khỏi vùng cô lập -Mua đồ dùng để đựng hàng hóa (bao, thùng...) -Nắm bắt thông tin qua radio, tivi thông tin đại chúng -vào các nhà kiên cố của dân, trường học, hội trường thôn 	<p>X X X X</p>	<p>X</p>	<p>Ngân sách nhà nước và của người dân</p>
<p>Hạ tầng công cộng</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đề nghị các cấp quan tâm hỗ trợ kinh phí và kêu gọi xã hội hóa trong đóng góp xây dựng, đảm bảo 100% đường nội đồng được nâng cấp đảm bảo an toàn -Nâng cao công tác vận động tuyên truyền cho nhân dân nâng cao nhận thức -Trong việc chủ động xây dựng các công trình trên địa bàn, kêu gọi sự đóng góp của toàn xã hội -Chủ động đóng góp khi cấp trên có kế hoạch đầu tư -Giải phóng mặt bằng, hiến đất hiến tài sản cho tập thể để làm đường -Thường xuyên kiểm tra giám sát -Chủ động đầu tư tập trung các vùng xung yếu 	<p>Địa bàn toàn xã, người dân trong xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Huy động nguồn đối ứng trong dân đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách -Khi phát hiện đề điều giao thông bị sạt lở phải có trách nhiệm thông báo cho người có thẩm quyền và kêu gọi mọi người cùng khắc phục mọi sự cố -Tuyên truyền người dân góp vốn -Nhà nước và nhân dân cùng làm -Động viên nhân dân tự giác hiến đất bảo vệ công trình tập thể -Thành lập tổ kiểm tra giám sát 	<p>X X X X</p>	<p>X X X X</p>	<p>Ngân sách nhà nước của người dân và các nguồn tài trợ</p>

	<ul style="list-style-type: none"> -Đảm bảo chất lượng trong khâu chuẩn bị vật tư xây dựng nâng cao trình độ kĩ thuật trong xây dựng -Chủ động tu sửa kiểm tra thường xuyên đầu tư kinh phí để khắc phục sửa chữa 					
Công trình thủy lợi	<ul style="list-style-type: none"> -Đầu tư kinh phí , kêu gọi xã hội hóa để nâng cao kiên cố đê bao đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ -Có kế hoạch phòng chống thiên tai cụ thể cho các vùng hay xảy ra lũ lụt -Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao nhận thức -Bảo vệ đê đập tăng cường kiểm tra giám sát -Chủ động phối hợp các cấp chính quyền để gia cố bồi đắp các tuyến giao thông, kênh mương trước mùa mưa lũ -Chủ động quan tâm huy động các nguồn lực để có nguồn kinh phí cho hoạt động phòng chống thiên tai -Có quy hoạch xây dựng đê bao đường về thôn Bình minh -Quan tâm xây dựng nâng cấp các vùng hay bị ngập lũ 	Địa bàn toàn xã, người dân trong xã	<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên truyền toàn dân nêu cao ý thức trách nhiệm để xây dựng kiên cố kênh mương và có ý thức bảo vệ -Phát hiện báo cáo kịp thời các sự cố với các cấp chính quyền -Đóng góp ý kiến trong công tác xây dựng dương sá, đê điều 	X X	X	Ngân sách nhà nước của người dân và các nguồn tài trợ
Nhà ở	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động kinh phí sửa chữa -Tuyên truyền cho người dân nâng cao nhận thức về phòng chống mưa bão chủ động trong ứng phó mưa bão 	Địa bàn toàn xã, người dân trong xã	<ul style="list-style-type: none"> -Động viên nhân dân xây dựng kinh phí hàng năm tu sửa nhà cửa sau bão lũ -Dự phòng cơ sở vật chất ngói, gỗ ... để kịp thời khắc phục khi thiên 	X	X	của người dân và các nguồn

	<p>-Chủ động tổ chức các đợt tập huấn diễn tập PCTT nâng cấp hệ thống thông tin cảnh báo đảm bảo phù hợp với tình hình thời tiết</p> <p>-Thông báo vận động nhân dân, kịp thời sơ tán tại vùng nguy hiểm trước khi mưa bão</p> <p>-Xây dựng được nguồn kinh phí để hỗ trợ người dân trong xây dựng nhà kiên cố (Hộ nghèo, hộ neo đơn)</p>		<p>tai kết thúc nhằm đảm bảo đời sống</p> <p>-Qua hệ thống truyền thanh thôn xóm và đài, ti vi để nhân dân biết thiệt hại lũ bão gây ra</p> <p>-Thành lập đội cứu trợ đến thôn, bản tận các hộ có nhà cửa cũ thấp lụt chuẩn bị lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống khi thiên tai xảy ra nếu cần thiết sơ tán</p> <p>-Xã, huyện có chủ trương tập huấn cho thôn, xóm để quán triệt lại cho nhân dân và quy định tín hiệu kêng, trống... khi có thiên tai gây ra tránh thấp nhất thiệt hại</p> <p>-Lấy trường Mầm non, Tiểu học, THCS là nơi tập trung các hộ sơ tán khi có lũ bão xảy ra có thông báo của ban phòng chống xã, hợp, thôn</p> <p>-Nguồn kinh phí tại chỗ của xã, HTX, thôn kêu gọi con em ở xa có lòng hảo tâm hỗ trợ xây dựng quy hoạch đơn giá hàng năm để tích lũy vốn quỹ phòng khi thiên tai xảy ra</p>	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	<p>X</p>	<p>tài trợ</p>
<p>Nước sạch, vệ sinh và môi trường</p>	<p>-Nhân dân chủ động mua sắm dụng cụ chứa đựng nước khoan giếng nước sinh hoạt</p> <p>-Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân mua sắm và xây dựng bể đựng nước dự trữ</p> <p>-Cần chủ động hơn trong</p>	<p>Người dân 2 thôn Bình Minh và Trung Thiện</p>	<p>-Chuẩn bị kinh phí liên hệ với các cơ sở khoan, đào giếng nước sạch để tiến hành.</p> <p>- Đề nghị các cấp hỗ trợ kinh phí xây dựng trạm cấp nước sạch cho nhân dân</p>	<p>X</p>	<p>X</p>	<p>Ngân sách nhà nước, của dân và các nguồn tài trợ</p>

	<p>việc dự trữ nước sạch dùng để sinh hoạt</p> <p>-Đề nghị cấp trên mở lớp tập huấn cho cán bộ nhân dân nâng cao chất lượng trách nhiệm của cán bộ trong công tác tuyên truyền để nhân dân phòng tránh xây dựng trạm nước sạch.</p>					
<p>Y tế và quản lý dịch bệnh</p>	<p>-Đề nghị cấp trên hỗ trợ một phần kinh phí để bổ sung thuốc</p> <p>-Gia súc gia cầm bán kịp thời trước mùa mưa lũ</p> <p>-Tăng cường tuyên truyền cho người dân tự chăm sóc và phòng bệnh cho bản thân và cộng đồng trước mùa mưa bão</p> <p>-Đề nghị cán bộ y tế xã xây dựng kế hoạch từ đầu năm tìm lãnh đạo phê duyệt</p> <p>-Chăn nuôi theo quy hoạch đảm bảo vệ sinh môi trường</p> <p>-Vận động phát huy nội lực của nhân dân xây dựng và che kín nhà trước mùa mưa bão, nâng cấp nhà ở</p> <p>-Tuyên truyền cho nhân dân chuẩn bị áo quần chắn màn trước mùa mưa bão, chủ động hơn trong công tác lương thực thuốc men chắn màn, áo ấm, chất đốt</p> <p>-Kêu gọi sự quan tâm hỗ trợ của xã hội, các tổ chức đoàn thể về lương thực, thuốc men cho người già</p>	<p>Người dân toàn xã</p>	<p>-Xây dựng kế hoạch từ ban đầu, cụ thể sát tình hình thực tế đơn vị bao nhiêu thuốc loại gì</p> <p>-Chọn giống phù hợp, liên hệ thị trường tiêu thụ gia súc gia cầm.</p> <p>-Phát tờ rơi các ấn phẩm tài liệu, mở các lớp tập huấn, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe...</p> <p>-Y tế thôn bản nắm tình hình tại thôn và báo cáo với y tế cấp trên để xây dựng kế hoạch</p> <p>-Chuẩn bị kinh phí tài liệu tập huấn, cán bộ kĩ thuật, địa điểm và mô hình</p> <p>-Mua sắm dụng cụ chuẩn bị vị trí dụng cụ phù hợp</p> <p>-Có kế hoạch xây dựng khu chuồng trại xã dân cư, có hệ thống xử lý môi trường</p> <p>-Tiết kiệm tiền của, vật chất để chuẩn bị sửa nhà, chuẩn bị lực lượng con người để thực hiện, các vật dụng để che chắn như bạt.....</p>	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	<p>X</p>	<p>Ngân sách nhà nước</p>

	<p>và trẻ em.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nâng cao trách nhiệm của cán bộ y tế trong việc hướng dẫn biện pháp phòng bệnh trong mùa mưa lũ 		<ul style="list-style-type: none"> -Lập kế hoạch nhiệm vụ y tế: Về số lượng người già trẻ em, số lượng thuốc cần loại gì, chủng loại gì... -Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế hỗ trợ thêm kinh phí các phương tiện để hoạt động chuẩn bị tài liệu hướng dẫn đến người dân 			
Giáo dục						
Rừng	<ul style="list-style-type: none"> -Cắt cành nhánh -Chọn cây trồng phù hợp thu hoạch đúng thời vụ -Tuyên truyền hướng dẫn cho nhân dân chằng chéo cây vững chắc trước mùa mưa bão -Tuyên truyền vận động nhân dân trồng cây theo đúng mùa vụ, lựa chọn các giống cây trồng phù hợp -Quy hoạch các vùng tập trung hạn chế trồng phân tán nhỏ lẻ ở các hộ dân -Chủ động nâng cao cảnh giác chặt tỉa cây cối trước mùa mưa bão -Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kĩ thuật trồng chăm sóc cây -Đầu tư hệ thống cảnh báo thiên tai 	Các chủ rừng toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> -Chuẩn bị máy, Rựa, thang... người tham gia thực hiện -Áp dụng khoa học kĩ thuật chọn giống cây phù hợp -Mở các lớp tập huấn hướng dẫn cụ thể chuẩn bị dây, cọc chống..... -Nắm bắt thời vụ để trồng các loại cây phù hợp từng vùng -Tổ chức trồng đúng theo quy hoạch -Nắm bắt thời tiết chặt tỉa cành trước mùa lũ -Nên có hệ thống cảnh báo như bảng phòng cháy, mực nước lên 	X X X X X	X	Của chủ rừng , ngân sách nhà nước
Trồng trọt	<ul style="list-style-type: none"> -huy động nguồn lực xã hội để có kinh phí nâng cấp đê bao, ao hồ, bờ vùng bờ thửa -Đề nghị cấp trên nghiên cứu các loại giống mới phù hợp với chất đất khí 	Người dân toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> -Gia cố đê bao hàng năm -Đưa giống mới phù hợp với chất đất từng vùng -Tổ chức tập huấn phổ biến các loại giống cho 	X X X		Ngân sách nhà nước và đóng góp của người

	<p>hậu địa phương để đưa vào sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Người dân chủ động trong việc tìm hiểu học tập các địa phương, mạnh dạn thay đổi giống mới để sản xuất -Quy hoạch sản xuất theo vùng, quan tâm mở các lớp tập huấn kĩ thuật nâng cao trình độ nhận thức tinh thần trách nhiệm trong nhân dân -Đề nghị cấp trên nghiên cứu sản xuất các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo chất lượng quản lý tốt việc buôn bán phân bón thuốc bảo vệ thực vật trên thị trường -Hướng dẫn kĩ thuật chăm sóc lúa, hoa màu và phòng trừ sâu bệnh -Chọn các cây giống mới lâu dài, phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương, trồng cây theo quy hoạch đúng thời vụ -Nâng cao nhận thức và ý thức chủ động của người dân trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, nắm bắt thông tin thiên tai để kịp thời chặt tỉa cành, lá trước mùa mưa bão -Tăng cường hướng dẫn diễn tập cho nhân dân 		<p>dân</p> <ul style="list-style-type: none"> -Quy hoạch giống theo từng trà, vùng hợp với thời tiết -Tổ chức tập huấn cho dân -Đề nghị nhà nước cung cấp vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng -Chủ động nắm bắt thời tiết chặt tỉa cành trước mùa mưa bão -Tổ chức tập huấn cho người dân 	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>		<p>dân</p>
<p>Chăn nuôi</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Chủ động đầu tư kinh phí nâng cấp chuồng trại, quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung -Tuyên truyền vận động nhân dân di dời gia súc gia cầm lên các điểm cao -Hỗ trợ kĩ thuật giống phù 	<p>Người dân toàn xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tổ chức xây dựng chuồng trại kiên cố -Luôn chủ động nắm bắt thông tin -Tổ chức tập huấn cho người dân -Tổ chức lực lượng di 	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>		<p>Của người dân và hỗ trợ của ngân sách nhà</p>

	<p>hợp; kinh phí để quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung</p> <p>- Bố trí lực lượng hỗ trợ, di dời khi có thiên tai</p>		<p>dời theo kế hoạch của trên</p>			<p>nước</p>	
Thủy sản	<p>-Đầu tư xây dựng kiên cố đê bao, hệ thống giao thông thủy lợi đảm bảo cho quá trình tiêu nước kịp thời</p> <p>-Quan tâm tu sửa bờ ao thu hoạch các loại cá trước mùa mưa lũ</p> <p>-Nâng cao công tác tuyên truyền cho người dân đầu tư kinh phí để quy hoạch các vùng nuôi trồng thủy sản và hệ thống cảnh báo thiên tai</p> <p>-Chăn nuôi thủy sản phù hợp với điều kiện thời tiết, khoong chủ quan giữ lại thủy sản để chờ giá</p> <p>-Nâng cao cảnh giác với mức độ thiên tai không bị động chủ quan trước mưa lũ</p>	Toàn xã	<p>-Tổ chức tu sửa nạo vét hàng năm</p> <p>-Tổ chức thu hoạch các trước mùa mưa lũ</p> <p>-Chăn nuôi theo thời vụ luôn nắm bắt thông tin để phòng tránh</p>	X	X	X	<p>Ngân sách nhà nước và của dân</p>
Du lịch	Không có						
Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác	<p>- Thường xuyên theo dõi các thông tin cảnh báo để di dời, sơ tán.</p> <p>- Kịp thời di dời, kê kích tài sản, hàng hóa lên cao và đưa đến nơi an toàn</p>	Toàn xã	<p>- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh</p> <p>- Xây dựng lực lượng tình nguyện PCTT để hỗ trợ người dân</p> <p>- Tổ chức các điểm di dời và phổ biến cho người dân biết</p>	X	X	X	<p>Người dân và địa phương</p>
Thông tin truyền thông và	<p>-Mua sắm hệ thống truyền thanh không dây, nâng cấp sửa chữa hệ thống</p>	Toàn xã	<p>-Đề nghị trên hỗ trợ kinh phí từ nguồn NTM</p> <p>-Huy động nguồn xã hội</p>			X	<p>Ngân sách nhà</p>

<p>cảnh báo sớm</p>	<p>sẵn có</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí nâng cấp sửa chữa -Người dân chủ động chặt cây trước mùa mưa bão - Chủ động nắm bắt thông tin qua các kênh truyền thông mua sắm thiết bị nghe nhìn. Tích cực phối hợp với tổ chức để khắc phục hệ thống truyền thanh tăng cường công tác thông tin tuyên truyền - Chủ động kịp thời kiểm tra duy tu bão dưỡng tổ chức gia cố sửa chữa -Huy động xã hội hóa với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm -Tổ chức kiểm tra hệ thống truyền thanh trước mùa mưa bão để tu sửa 		<p>hoá từ nhân dân</p> <ul style="list-style-type: none"> -Huy động toàn bộ nhân dân phát quang chặt tỉa cây trước mùa mưa bão -tuyên truyền vận động nhân dân mua sắm các thiết bị các nhân(đèn pin, pin đài, xạc điện thoại, bình ắc quy) -Tham gia ứng cứu kịp thời khi có sự cố xảy ra -Qua hàng năm trước mùa mưa bão thôn,HTX tổ chức kiểm tra duy tu sửa chữa hệ thống truyền thanh để đảm bảo thông tin liên lạc -Kêu gọi các nguồn hỗ trợ để mua sắm sửa chữa hệ thống truyền thanh 	<p>X X X X</p>	<p>X X</p>	<p>nước và của dân</p>
<p>Phòng chống thiên tai và TƯBĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng cho BCH phòng chống thiên tai của xã và các tổ PCTT thôn -Phân công trách nhiệm cho từng thành viên phụ trách, thường xuyên kiểm tra hỗ trợ người dân các thôn về công tác phòng chống TT và ứng phó với BĐKH 	<p>Toàn xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đề nghị trên tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên cho Ban Chỉ huy PCTT người dân về các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với BĐKH -Thường xuyên tổ chức diễn tập và kiểm tra trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ huy PCTT -Huy động sẵn trong cộng đồng về lương thực, thực phẩm; phương tiện để sẵn sàng ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ 	<p>X X X</p>		
<p>Lĩnh vực Bình đẳng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát huy sự tham gia của Nam và nữ trong các hoạt động PCTT có thể 		<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi tổ chức, đoàn thể đều xây dựng các phương án PCTT và 	<p>x</p>		

Giới (***)	hiện rõ vai trò nam giới và nữ giới của hộ gia đình và cộng đồng tham gia xây dựng kế hoạch PCTT và quy định tỷ lệ tham gia rõ ràng.		thích ứng với BĐKH có tính đến tỷ lệ và vai trò tham gia của nữ và nam			
Lưu ý khác						
<p>Hướng dẫn điền:</p> <p>(*) Dựa trên kết quả của bảng D1. Không nhất thiết phải đưa vào báo cáo nếu không phải là vấn đề ưu tiên của cộng đồng</p> <p>(**) Cho cả khía cạnh vật chất, tổ chức thể chế xã hội và nhận thức kinh nghiệm</p> <p>(***) Bắt buộc phải đưa vào phân tích</p> <p>(****) Tóm tắt các đề xuất đối với các cấp có thẩm quyền và các bên liên quan để có sự hỗ trợ và hợp tác cụ thể)</p>						

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

Qua chương trình dự án chúng tôi có một số kiến nghị đề xuất như sau: Đề nghị các cấp, ngành tiếp tục quan tâm hỗ trợ, tài trợ cho xã để đầu tư xây dựng các công trình thiết yếu như hệ thống đê bao, bờ kè, kênh mương, đường nội đồng đặc biệt là hệ thống cấp nước sạch cho nhân dân 2 thôn Bình Minh và Trung Thiện, cải tạo nhà ở cho người dân nhất là nhà vượt lũ.

Về phát triển kinh tế xã tập trung phát triển chăn nuôi việc xếp hạng rủi ro thiên tai của người dân chủ yếu tập trung vào những rủi ro liên quan đến người dân nên họ ít quan tâm đến các công trình, cơ sở hạ tầng.

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Địa hình xã Dương Thủy là một trong 4 điểm thấp trũng nhất của huyện Lệ Thủy, thường xuyên bị tác động của thiên tai như: bão, lụt... Những năm qua cơ sở hạ tầng của xã đã được các cấp, ngành quan tâm hỗ trợ đầu tư xây dựng phục vụ tốt cho đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân nhờ vậy vật chất và tinh thần của người dân ngày một nâng cao, tuy vậy 95% dân số của xã sống phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp nên mặt bằng còn thấp so với các địa bàn khác trong huyện, tỉnh và toàn quốc, mặt khác do tác động của thiên tai hàng năm nên còn gặp nhiều khó khăn.

Xã cần tập trung nâng cao nhận thức cho người dân vì ý thức chủ quan còn rất cao; Công tác phòng chống thiên tai chú ý quan tâm 4 tại chỗ; sẵn sàng dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men vì xã có thể bị cô lập từ 7 đến 10 ngày.

Ý kiến đóng góp của người dân là phù hợp với chủ trương quản lý của nhà nước, nhất là sau thiên tai tình trạng ô nhiễm môi trường do gia súc gia cầm chết rất nhiều.

Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã

TM UBND Xã

(đã ký)

E. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách Nhóm HTKT tham gia dự tập huấn

TT	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ/Đơn vị
1	Phạm Công Nhân	Nam	PCT UBND xã
2	Trần Phương Nam	Nam	Bí thư xã Đoàn
3	Lê Thế Xuân	Nam	VP Thống kê
4	Nguyễn Văn Thích	Nam	Xã đội trưởng
5	Đào Thị Loan	Nữ	Địa chính – xây dựng
6	Dương Thị Loan	Nữ	CB Chính sách xã
7	Vũ Như Kiều	Nữ	Văn hóa – xã hội
8	Đỗ Thị Huyền	Nữ	Chủ tịch Hội LHPN
9	Trần Văn Sóc	Nam	Chủ tịch Hội CCB
10	Lê Viết Sơn	Nam	Văn phòng UBND xã
11	Phạm Văn Ngọc	Nam	Trưởng thôn Bình Minh
12	Nguyễn Xuân Hà	Nam	Trưởng thôn Trung Thiện
13	Võ Quang Vinh	Nam	Trưởng thôn Tây Thiện
14	Võ Xuân Hạp	Nam	Trưởng thôn Đông Thiện
15	Võ Phi Hùng	Nam	Trưởng thôn Nam Thiện

Nhóm HTKT tham gia đánh giá

TT	Họ và tên	Giới tính	Địa chỉ/Đơn vị	Số ĐT	Ghi chú
1	Phạm Công Nhân	Nam	PCT UBND xã	0982960219	T/ Nhóm HTKT
2	Lê Thế Xuân	Nam	VP Thống kê	01595353179	Nhóm HTKT
3	Đào Thị Loan	Nữ	Địa chính – xây dựng	0934797329	Nhóm HTKT
4	Dương Thị Loan	Nữ	CB Chính sách xã	0914961590	Nhóm HTKT
5	Lê Viết Sơn	Nam	Văn phòng UBND xã	0977608294	Nhóm HTKT
6	Phạm Văn Ngọc	Nam	Trưởng thôn Bình Minh	0916791945	Nhóm HTKT
7	Nguyễn Xuân Hà	Nam	Trưởng thôn Trung Thiện	0979894192	Nhóm HTKT
8	Võ Quang Vinh	Nam	Trưởng thôn Tây Thiện	0975379217	Nhóm HTKT
9	Võ Xuân Hạp	Nam	Trưởng thôn Đông Thiện	01685780758	Nhóm HTKT
10	Võ Phi Hùng	Nam	Trưởng thôn Nam Thiện	0918830968	Nhóm HTKT

2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

BẢNG 2: CÔNG CỤ LỊCH SỬ THIÊN TAI

Năm (tháng)	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng	Khu vực thiệt hại	Thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại	Tại sao bị thiệt hại	Đã làm gì để PCTT
Tháng 10/2010	Lụt	Thời gian kéo dài, lượng mưa lớn, nước dâng cao	Thôn Trung Thiện và Bình Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa bị ngập 522 nhà (Bình Minh: 320, Trung Thiện: 202) - Lương thực bị ướt 130 tấn - Gia cầm gia súc bị cuốn trôi - Trường trạm bị ngập: 03 (trường Mầm Non và Tiểu học Bình Minh, trạm Y tế xã) - Hệ thống giao thông hư hỏng 200 m (Bình Minh) - Ao cá bị trôi 24 ha (cả xã). - Rác thải gây nhiễm môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Do địa bàn ở vùng trũng thấp - Nước lên nhanh, bất ngờ, - Do chủ quan của người dân - Do địa bàn ở vùng trũng thấp, - Do nước chảy xiết - Gia cố bằng nguồn vốn ít có được từ đóng góp của cộng đồng - Do nước lên nhanh, bất ngờ, do chủ quan của người dân - Do rác từ thượng nguồn đổ về 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nhà kiên cố, vượt lũ - Tuyên truyền vận động người dân - Xây dựng chuồng trại kiên cố, tuyên truyền người dân nắm bắt thông tin - Thông báo kịp thời để vận chuyển tài sản đến nơi an toàn - Gia cố những đoạn xung yếu trước mùa mưa bão - Gia cố bờ ao, vận động người dân thu hoạch trước mùa mưa bão. - Vận động người dân thu gom rác thải, vệ sinh môi trường sạch sẽ.
Tháng 9/2013 Chỉ mới đến năm 2013	Bão	Cấp bão lớn, thời gian kéo dài, sức gió mạnh, lượng mưa lớn	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà cửa bị sập, tốc mái 853 nhà - Tài sản bị ướt (lúa, gia súc, gia cầm, đồ dùng gia đình,...) khoảng 1.5 tỷ đồng - Trường học, trụ sở cơ quan bị tốc mái 5 nhà - Học sinh phải nghỉ học 5 ngày - Chợ bị tốc mái 01 - Diện tích rừng bị gãy đổ 138 ha - Diện tích cây ăn quả bị gãy đổ 25 ha - Hoa màu bị thiệt hại 99 ha 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số nhà chưa kiên cố, một số hộ dân chủ quan không chằng chống nhà cửa. - Do bão vào ban đêm, một số hộ dân chủ quan không che đậy tài sản - Do chủ quan không chằng chống - Do chủ quan không chằng chống - Một số hộ khai thác không đúng kỹ thuật, một số hộ chờ giá lên nên không thu hoạch trước mùa mưa bão. - Một số diện tích trồng mới nên cây non dễ gãy đổ. - Giống cây trồng chưa phù hợp - Do chủ quan của người dân, chưa có cây chắn gió. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nhà kiên cố. - Tuyên truyền vận động người dân chằng chống nhà trước mùa mưa bão - Tuyên truyền người dân vận chuyển tài sản đến nơi an toàn - Tăng cường công tác tuyên truyền trước mùa mưa bão - Tăng cường công tác tuyên truyền - Tổ chức tập huấn kỹ thuật khai thác cho người dân; vận động người dân thu hoạch sớm trước mùa mưa bão. - Thay đổi cơ cấu giống cây trồng của một số diện tích cho phù hợp. - Tuyên truyền người dân cắt tỉa cành, trồng cây chắn gió.

					- Do lịch mùa vụ chưa phù hợp	- Thay đổi lịch mùa vụ
--	--	--	--	--	-------------------------------	------------------------

CÔNG CỤ LỊCH MÙA VỤ
Xã Dương Thủy - Huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

Thiên tai	Tháng (Dương lịch)												Xu hướng thiên tai (Loại TT, tần suất, cường độ, phạm vi, nguy cơ thiệt hại,...)	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Bão														<ul style="list-style-type: none"> - Ngày càng mạnh hơn những năm trước (2013, 2015, 2016) - Năm 2016 kết hợp lũ quét, ảnh hưởng toàn xã cấp cường 11-12, giật cấp 13, 14 - Cường độ mạnh hơn, phạm vi ảnh hưởng rộng hơn - Gây thiệt hại về nhà ở, nuôi trồng thủy sản, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp ngắn ngày (sắn, keo trầm, cam. Chanh, tiêu. Bưởi), hoa màu (sắn, nén và các loại rau dưa khác) - Thiệt hại về gia cầm, hệ thống giao thông, thủy lợi - Bão những năm gần đây cường độ, phạm vi rộng và mạnh hơn - Lượng mưa nhiều từ tháng 10 – 12 hàng năm
Lũ lụt														<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2010, 2011 lụt to hơn những năm trước (50 năm trở lại đây) - Lụt chia cắt cô lập 2 thôn (Bình Minh, Trung Thiện) trong 1 tuần - Thời gian Lụt kéo dài 7 – 8 ngày (bình thường 3 – 4 ngày) - Mức nước cao kỷ lục trên báo động 3(+ 2 mét) nước ngập hết mái nhà - Ảnh hưởng toàn diện 2 thôn Bình Minh và Trung Thiện (đời sống, sinh hoạt, nước sạch, giao thông, sản xuất, nguồn nước ô nhiễm, mất điện...) - Từ năm 2012 đến 2017 Lụt nhỏ hơn
Hạn														<ul style="list-style-type: none"> - Nắng hạn ngày càng dài ngày hơn, nhiệt độ 39 – 41 độ - Thiếu nước, ảnh hưởng đến sản xuất, chăn nuôi; thiếu nước sinh hoạt phải đi lấy nước từ nơi khác từ 1 – 2 km
Lốc xoáy														<ul style="list-style-type: none"> - 2015 - Lốc theo luồng ảnh hưởng một số hộ Thôn Nam Thiện (diện tích 1 km) - Tần suất 1 – 2 lần/năm
Sét														<ul style="list-style-type: none"> - 2016 – không ảnh hưởng nhiều (chết 5 con lợn) Thôn Nam Thiện

																	đến 10.000 con gà, hàng trăm con lợn	điểm để tránh thiệt hại
Trồng rừng, keo, trà, hoa màu																<ul style="list-style-type: none"> - Ngã đổ - Khô, thối cũ (sắn, tiêu, nghệ, gừng, nén) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu hiểu biết do tác động cực đoan của BĐKH (mức nước cao hơn, thời tiết khắc nghiệt hơn) - Nuôi số lượng lớn không đủ khả năng ứng phó (gà, lợn), có hộ nuôi đến 10.000 con gà, hàng trăm con lợn 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn thời điểm thích hợp để gieo trồng (Đông, Tây, Nam Thiên, Bình Minh là chủ yếu) - Mua, bán theo thời điểm để tránh thiệt hại
Buôn bán tiểu thương																-Hư hỏng hàng hóa, không giao thương, mua bán	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình chợ thấp - Ý thức của tiểu thương chưa nâng cao chỗ kê hàng hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính toán hàng hóa để mua bán trong thời gian thuận - Chuyển hàng hóa dự trữ tránh thiệt hại
Lễ hội Bơi thuyền truyền thống (sông Đâu Giang) <i>Do xã tổ chức</i>											1/9					Chưa bị rủi ro		<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm về thời gian mưa (trước 2/9 có đợt mưa, nước dâng nhưng không cao); mưa to gió lớn từ giữa tháng 9 đến 11 dương lịch - Tổ chức tổng kết vào thời gian từ ngày 6 – 10/9

BẢNG XẾP HẠNG RỦI RO THIÊN TAI

Xã: Dương Thủy – huyện Lệ Thủy – tỉnh Quảng Bình

Tiêu chí xếp hạng:

- Tần suất xuất hiện nhiều
- Phạm vi tác động rộng
- Mức độ thiệt hại lớn

TT	Rủi ro thiên tai	Điểm xếp hạng Nhóm HTKT			Xếp hạng	Điểm xếp hạng Nhóm cộng đồng Thôn Bình Minh – Trung Thiện			Xếp hạng	Điểm xếp hạng Nhóm cộng đồng Thôn Đông – Nam – Tây Thiện			Xếp hạng	TỔNG CỘNG	Xếp hạng chung xã
		Nam (10)	Nữ (3)	Tổng (13)		Nam (13)	Nữ (17)	Tổng (30)		Nam (15)	Nữ (12)	Tổng (27)			
Nhóm Rủi ro: An toàn cộng đồng:															
1	Nhà ở tốc mái, sập đổ	21	3	24	2	32	32	64	1	10	8	18	11	106	3
2	Hệ thống truyền thanh gãy đổ dẫn đến mất liên lạc thông tin cảnh báo	18	22	40	1	1	15	17	13 ⁴	21	13	24	6	81	6
3	Một số hộ bị cô lập	4	0	4	16	11	14	25	8	2	0	2	15	31	16
4	Người bị thương	6	0	6	14	3	4	7	15	0	0	16	16	39	14
5	Mất điện dài ngày	0	0	0	17	4	18	22	11	13	13	26	8	48	12

⁴ Thôn Bình Minh quan tâm về hệ thống thông tin bị gián đoạn; Thôn Trung Thiện quan tâm lương thực và hàng hóa bị ướt, ngập

Nhóm Rủi ro: Y tế/sức khỏe/vệ sinh/nước sạch/môi trường:															
6	Người già và trẻ em bệnh, dịch bệnh tiêu chảy, da, đỏ mắt	6	9	15	6	21	39	60	2	5	7	12	13	87	5
7	Thiếu nước sinh hoạt	6	6	12	8	10	15	25	7	25	17	42	4	79	7
8	Ô nhiễm nguồn nước	15	1	16	4	9	12	21	12	14	9	23	10	60	10
Nhóm Rủi ro: Sản xuất/kinh doanh:															
9	Lúa và hoa màu bị sâu bệnh, đổ ngã, chết; Cây ăn quả bị hư, trôi	19	3	22	3	12	27	39	4	43	9	52	3	113	2
10	Cây lâu năm gãy đổ	7	0	7	12	17	7	24	9	22	18	40	5	71	8
11	Cây lâm nghiệp gãy đổ	5	0	5	15	2	5	7	16	15	17	32	7	44	13
12	Gia súc gia cầm bị dịch bệnh, chết do bệnh dịch	16	0	16	5	10	37	47	3	26	34	60	1	123	1
13	Lương thực, hàng hóa bị ướt, hư hỏng	11	0	11	9	8	9	17	13*	4	6	10	14	38	15
14	Trôi mất thủy sản	12	2	14	7	11	12	23	10	14	11	25	9	63	9
Nhóm Rủi ro: về các lĩnh vực khác - Công trình PCTT, Thủy lợi, cơ sở hạ tầng:															
15	Đường giao thông bị xói lở	9	1	10	10	15	18	33	5	26	31	57	2	100	4
16	Cột điện gãy đổ	3	4	7	13	6	4	10	14	0	0	0	17	17	17
17	Kênh, mương bị sạt lở	9	1	10	11	15	10	25	6	6	11	17	12	52	11

ĐIỂM MẠNH ĐIỂM YẾU

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Năng lực bộ máy PCTT & TKCN cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm trong PCTT - Có tinh thần trách nhiệm cao - UBND xã hằng năm luôn phê duyệt phương án, xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, kiện toàn bổ sung bộ máy PCTT - Phân công trách nhiệm cho các cán bộ phụ trách các thôn - Tăng cường công tác kiểm tra an toàn công trình trước mùa mưa bão - Tuyên truyền, thông báo cho người dân nắm bắt tình hình, sẵn sàng PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần lớn các cán bộ ở cấp xã chưa được tập huấn, đào tạo - Phương tiện phục vụ cho công tác PCTT còn thiếu (thuyền 2 cái, áo phao chưa đủ cho lực lượng dân quân...) - Cán bộ trong ban PCTT chủ yếu là kiêm nhiệm - Không có kinh phí phục vụ cho công tác PCTT -
2	Hệ thống thông tin (hệ thống thông tin công cộng, hệ thống thông tin cảnh báo sớm...)	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh được bố trí đến tận người dân trên toàn xã - Có 01 cột báo mức lũ bố trí dọc trục đường liên xã để người dân được biết - Người dân đều có thể tiếp cận được thông tin qua các phương tiện như tivi, đài, điện thoại nên nắm bắt kịp thời tình hình mưa bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hệ thống truyền thanh không dây nên không liên lạc được với người dân trong lúc mưa bão - Không có hệ thống thông tin cảnh báo sớm - Hệ thống truyền thanh trong xã bị xuống cấp
3	Công trình PCTT: Đê điều hò đập chống úng, hạn, chống sạt lở, khu neo đậu tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán...	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kè bờ sông đã được kiên cố khoảng 1km - Hệ thống chống úng, chống hạn được duy tu bảo dưỡng kịp thời, đảm bảo cho phục vụ sản xuất - Hệ thống điện chiếu sáng được kiên cố, đảm bảo - Toàn xã có nhiều nhà kiên cố (trường, trạm, trụ sở UBND, nhà dân) nên thuận lợi cho việc sơ tán người dân trong mùa mưa bão. - Hệ đường giao thông được kiên cố trên 80% - Hệ thống đê điều kênh mương cơ bản được kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 2.5km kè bờ sông chưa được gia cố - Hệ thống hò đập trong xã (3/4 cái) xây dựng đã lâu, chưa được nâng cấp sửa chữa nên bị xuống cấp, gây mất an toàn trong mùa mưa bão - Chưa có nhà tránh lũ
4	Phương châm 4 tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm luôn phê duyệt phương án, kế hoạch PCTT - Cán bộ có năng lực, điều hành các lực 	<ul style="list-style-type: none"> - Không huy động được đầy đủ lực lượng trong dân do phần lớn các thanh niên đi làm ăn xa

		<p>lượng PCTT có hiệu quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ - Có thể huy động 100% lực lượng cán bộ xã và thôn và 30 – 40% dân tham gia - Lương thực, thực phẩm được dự trữ trong dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có lực lượng thường trực cơ động - Nguồn kinh phí cho công tác PCTT cấp xã hạn chế được trích từ nguồn ngân sách xã; chủ yếu dựa vào dân - Thiếu vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác PCTT (tàu thuyền, máy phát điện, áo phao, phao)
5	Ý thức năng lực của người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm trong PCTT (vì thường xuyên xảy ra thiên tai hàng năm) - Có phương tiện nghe nhìn 100% tại các hộ dân; 98 % hộ dân có điện thoại - Nhà ở của người dân phần lớn được kiên cố (khoảng 90%) - Phần lớn người dân đều biết bơi lội - Người dân luôn đoàn kết giúp đỡ nhau trong mùa mưa bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần lớn người dân chưa được đào tạo, tập huấn - Một số hộ dân ý thức còn chủ quan - Thiếu phương tiện đi lại trong mùa mưa lũ (tàu, thuyền)

3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá





